

SUY NIỆM CHÚA NHẬT 2 MÙA VỌNG B

Lời Chúa: Is 40, 1-5.9-11; 2Pr 3, 8-14; Mc 1, 1-8

MỤC LỤC

1. Chúa đến để giải thoát.....	2
2. Dọn đường.....	4
3. Gioan, con người thật lạ lùng.....	6
4. Chuẩn bị đón Chúa đến.....	9
5. Dọn đường cho Chúa - ĐTGM. Jos. Ngô Quang Kiệt .	14
6. Kẻ dọn đường – Lm G. Nguyễn Cao Luật.....	17
7. Người dọn đường.....	22
8. Giấc mơ hay hiện thực.....	25
9. Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ.....	29
10. Tháo gỡ để giao hòa – Lm. Trần Ngà.....	32
11. Chân dung Gioan Tẩy Giả.....	35
12. Đón nhận Đức Kitô trong niềm vui.....	39
13. Hãy dọn đường đón Chúa.....	42
14. Lắng nghe tiếng Chúa.....	45
15. Mở đường để làm gì? Đường dẫn tới đâu?.....	47
16. Suy niệm của JKN.....	52
17. Dọn đường Chúa đến.....	57
18. Chúng ta đợi chờ.....	59
19. Hãy sám hối.....	62
20. Gioan Tiền Hô.....	65
21. Dọn đường Chúa đến.....	68
22. Dọn đường.....	71
23. Dọn đường.....	75
24. Thay đổi.....	78
25. Sứ vụ của Gioan – Lm FX. Vũ Phan Long.....	81
26. Chú giải và suy niệm của Quesson.....	91

1. Chúa đến để giải thoát

Qua ba bài đọc hôm nay, lời Chúa mang đến cho chúng ta một niềm hy vọng là Ngài sẽ đến để giải thoát cho dân Ngài trong lịch sử và để tái tạo thế giới trong tương lai. Đồng thời còn vạch cho chúng ta đường lối của Ngài để chúng ta biết phải chuẩn bị như thế nào cho xứng hợp.

Trước hết, ***Thiên Chúa đã đến trong lịch sử***. Như chúng ta đã biết dân Do Thái đã qua cuộc xuất hành đầu tiên khỏi Ai Cập, nhưng về sau họ còn phải trải qua những cuộc lưu đày khác và theo sau là những lần Chúa can thiệp. Tiên tri Isaia hôm nay loan báo cho họ biết là sắp có một cuộc xuất hành mới, khỏi ách thống trị của Babylon: Thời nô lệ đã chấm dứt, tội lỗi đã được ân xá. Đây Chúa là Thiên Chúa các ngươi sẽ đến trong quyền lực, cánh tay Ngài sẽ thống trị. Ngài đến để dẫn dắt họ trở về quê hương các tổ phụ như người mục tử ẵm chiên con trên cánh tay mình và nhẹ tay dẫn dắt các chiên mẹ.

Hơn thế nữa ***Thiên Chúa đã đến qua Con của Ngài là Đức Kitô***. Đức Kitô chính là sức mạnh của Thiên Chúa đến để giải thoát thế gian khỏi tội lỗi như lời Gioan Tiền Hô đã làm chứng: Đáng đến sau tôi nhưng quyền năng hơn tôi, Ngài sẽ rửa các ngươi trong Chúa Thánh Thần. Người là mục tử nhân lành đến tìm kiếm những con chiên lạc.

Và sau cùng, ***Đức Kitô sẽ đến trong vinh quang***. Ngài đã nói nhiều về ngày Ngài sẽ trở lại để phán xét thế gian. Thánh Phêrô đã nói đến thái độ của các tín hữu đầu tiên: Mong đợi ngày Chúa trở lại đến nỗi có người lầm tưởng là Ngài chậm trễ thi hành lời hứa của Ngài. Chắc chắn Ngài sẽ đến nhưng Ngài đã không xác định thời gian vì một ngày của Chúa như ngàn năm và ngàn năm như một ngày. Ngài chưa đến là do sự quan phòng, và vì Ngài nhẫn nại, muốn tất cả mọi người được cứu rỗi.

Thiên Chúa đến như là hậu quả cuộc chuẩn bị của con người. Ngài đã sai các tiên tri như tiếng kêu trong hoang địa loan báo dân Ngài hãy chuẩn bị để Ngài đến giải thoát. Thế nhưng, phải chuẩn bị ra làm sao?

Trước hết mọi người cần phải **ăn năn sám hối**, tiếp đến là hãy **sống thánh thiện và đạo đức** mong ngày Chúa đến. Sau cùng là hãy **đem Tin Mừng đến cho người khác**.

Một du khách rảo qua những danh lam thắng cảnh ở Thụy Sĩ, dừng lại trước một vườn hoa đẹp bao quanh một lâu đài, người làm vườn ra đón chào. Du khách hỏi: Cụ ở đây bao lâu rồi? Thưa 24 năm. Có lẽ chủ của cụ ít ở đây? Vâng, tôi chỉ mới gặp có bốn lần thôi, và lần cuối cùng cách đây đã 12 năm. Thế thì ai thường thức cảnh đẹp này mà cụ phải mất công chăm sóc kỹ càng như vậy. Thưa ông, tôi làm như chủ tôi đến hôm nay, ngay bây giờ. Ngoài ra, chính khi làm đẹp khu vườn cho chủ, vợ chồng tôi cũng được hưởng cảnh đẹp.

Lời Chúa hằng kêu gọi mọi người trong thế giới hôm nay. Chúng ta cần có thái độ lắng nghe, mở rộng tâm hồn để trở về với Chúa. Và có nhiệm vụ làm cho mọi người cũng biết từ bỏ tội lỗi mà trở về cùng Chúa.

2. Dọn đường

Vào một buổi sáng Chúa nhật đẹp trời, Cordell, một con người bệnh tật và đau yếu, được mời đến nói chuyện tại câu lạc bộ dành cho những người khỏe mạnh, giàu sang và gặt hái những thành công sáng chói. Anh đã mở đầu như sau: Tôi biết rằng tôi rất khác biệt với quý vị. Rồi anh trích dẫn lời thánh Phaolô: Nhưng nhờ ơn Chúa mà tôi được như thế này. Suốt 20 phút đồng hồ, anh đã nói về lòng nhân từ của Thiên Chúa được thể hiện trong đời sống của anh. Và rồi anh đã kết luận: Quý vị có thể thành công trong suốt cả cuộc đời và lợi nhuận hàng năm có thể lên tới hàng triệu đồng, nhưng khi ngày giờ đến, ngày mà quý vị nhắm mắt buông tay giã từ cuộc sống và bị vùi sâu dưới lòng đất lạnh, thì quý vị sẽ chẳng khác tôi chút nào. Đó là giây phút mọi người chúng ta đều giống nhau. Tôi không cần tới những gì quý vị đang có trong cuộc sống, nhưng tôi chắc chắn rằng quý vị cần một điều mà tôi đang có đó là Đức Kitô.

Câu chuyện trên làm cho tôi thích thú, bởi vì nó rất thích hợp với bầu khí của mùa vọng. Nó mời gọi chúng ta thử kiểm điểm xem cái gì thực sự quan trọng đối với chúng ta? Cái gì chiếm địa vị ưu tiên trong cuộc sống? Và hơn nữa Đức Kitô giữ vai trò nào trong đời sống chúng ta? Trong giây phút này, Ngài có phải là thần tượng chiếm chỗ nhất trong con tim chúng ta hay không? Như trái đất xoay quanh mặt trời, thì liệu toàn bộ cuộc đời chúng ta có quy hướng về Ngài, có xoay quanh Ngài hay không?

Cũng trong chiều hướng ấy, phụng vụ lời Chúa hôm nay thôi thúc chúng ta hãy đặt lại vấn đề xem: Chúng ta đã đi đúng hay đi sai? Chúng ta đã đặt trọng tâm của cuộc sống vào đâu? Cũng như chúng ta đã xây dựng con người chúng ta trên nền tảng nào?

Tại Luân Đôn có một ngôi nhà nguyện được sử dụng để tưởng niệm những người dân đã bị thiệt mạng trong thành phố do máy bay oanh tạc thời đệ nhị thế chiến. Trong nhà nguyện có 4 cuốn sách lớn, ghi tên sáu ngàn nạn nhân. Mỗi ngày người ta mở một trang, và khi đọc những tên ấy, chúng ta không sao biết được nạn nhân là người nghèo hay giàu, da đen hay da trắng, già hay trẻ, đẹp hay xấu. Bởi vì lúc đó không còn một khác biệt nào nữa. Có chăng sự khác biệt duy nhất đó là bản chất con người mà cá nhân chúng ta đã tạo ra cho mình khi còn sống ở trần gian này. Và như thế, chúng ta phải làm gì nếu như đã không sống đúng với cách thức chúng ta phải sống. Chúng ta phải làm gì nếu như Đức Kitô thực sự đã không chiếm chỗ nhất trong tâm hồn chúng ta. Chúng ta phải làm gì nếu như chúng ta chưa chuẩn bị để gặp gỡ Đức Kitô trong ngày sau hết.

Gioan Tiền Hô hôm nay đã đưa ra những việc cần phải làm ngay, đó là phải ăn năn sám hối, cải tà quy chính và làm lại cuộc đời, nghĩa là hãy dọn đường Chúa đến. Khi tôi là một em nhỏ thì thời gian như bò tới. Khi tôi là một thanh niên thì thời gian như đi tới. Khi tôi là một người trưởng thành thì thời gian như chạy tới. Khi tôi là một người già cả, thì thời gian như bay tới. Còn khi tôi cận kề với cái chết, thì thời gian như đã mất đi. Vậy chúng ta đã làm được những gì để đón mừng Chúa đến?

3. Gioan, con người thật lạ lùng

(Suy niệm của Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền)

Hôm nay chúng ta cùng chiêm ngắm một con người thật lạ lùng. Lạ lùng từ khi được cứu mang. Lạ lùng trong cách sống. Lạ lùng đến nỗi cha ông là Zacaria đã không tin rằng mình sẽ làm cha vào tuổi bóng đã ngã về chiều. Lạ lùng vì ngay từ trong dạ mẹ ông đã reo lên khi Chúa đến viếng thăm. Lạ lùng vì ông sống khắc khổ nơi rừng vắng. Ông chỉ ăn châu chấu với mật ong. Lạ lùng vì ông được người đời ca tụng nhưng ông đã từ khước tất cả danh vọng chỉ nhận mình là tiếng kêu nơi hoang địa. Cuộc đời ông luôn khiêm tốn nhỏ bé để Chúa được lớn lên. Ông có tên gọi thật khiêm nhường là Gioan.

Tin mừng thánh Luca trình thuật về việc làm của ông cũng thật lạ lùng. "Có tiếng người hô trong hoang địa". Tại sao ông lại hô giữa nơi hoang địa? Hoang địa khô cằn lại lắm hiểm nguy? Hoang địa làm sao có kẻ qua người lại mà ông đến nơi hoang địa để hô vang dọn đường cho Chúa? Thế mà tiếng hô của ông lại đánh động lòng người. Hàng ngàn người đã ăn năn sám hối. Hàng ngàn người tìm đến với ông để canh tân, sửa đổi cuộc đời. Như vậy, hoang địa ở đây có thể không mang nghĩa địa lý. Hoang địa ở đây chính là sa mạc của lòng người. Cuộc đời đã khô cạn tình người. Giữa phố xá đông người nhưng con người vẫn cô đơn, thất vọng, chán chường bởi sự ích kỷ, lạnh lùng trong quan hệ giữa người với người. Đây là "một ngõ vắng xôn xao nằm trong thành phố lớn". Dù rằng thành phố có trăm ngàn ngõ ngách nhưng bởi tính ích kỷ và sự vô cảm nên xã hội vẫn đầy những ngõ vắng cô đơn của cuộc đời. Vắng, cuộc đời trở thành một hoang địa khi tình người đã mất. Khi người ta sống bên nhau nhưng không còn liên đới, chia sẻ với nhau thì con người vẫn cô đơn giữa lòng nhân thế. Cuộc đời trở thành một hoang địa khô cằn nên cuộc đời buồn nhiều hơn vui, nước mắt nhiều hơn nụ cười.

Tiếng hô của ông đi xuyên qua hoang địa lòng người. Ông đề nghị sửa lại lối sống. Đường quanh co hãy uốn cho ngay thẳng. Người quanh co là người sống thiếu chân thật. Người quanh co thường có lối sống gian dối, điều ngoa, sống lắt léo, lừa bịp. Ăn không nói có. Thêm điều đặt chuyện để hại người hại đời. Lối sống như vậy chỉ là một loại phá hoại sự yên ổn của xóm làng và gây chia rẽ khu xóm, chỉ khiến con người xa rời nhau. Làm sao có thể tin tưởng và yêu mến nhau nếu trong giao tiếp thiếu sự chân thành, lại còn thêm điều đặt chuyện? Gioan còn đề nghị phải lấp đầy thung lũng của lòng người. Vì "sông sâu còn có kẻ dò - Lòng người nham hiểm trùng khơi khôn dò". Do vậy, phải lấp đầy thung lũng của những ngăn cách, của những phân biệt giai cấp và nghi kỵ hiểu lầm. Và cuối cùng là hãy bạt đi núi đồi của kiêu căng, tự mãn để nhờ đó mà con người khắp năm châu sẽ nắm tay nhau hát vang câu hát của thanh bình. Đây cũng là cách thức duy nhất để Nước Thiên Chúa hiển trị và ơn cứu độ của Thiên Chúa trải rộng đến muôn tâm hồn.

Vâng thưa anh chị em, thế giới hôm nay vẫn còn đó tiếng kêu đơn độc giữa phố phường. Có biết bao người sống cô đơn lây lất vì thiếu sự cảm thông nâng đỡ của anh em bạn bè. Có biết bao trái tim đang co thắt trong đau khổ vì sự nghi kỵ, kết án, tẩy chay của anh em. Có biết bao cuộc đời đang thất vọng buông xuôi vì sự bỏ vạ, cáo gian, vì sự lừa gạt và hãm hại của đồng loại. Có biết bao giọt nước mắt vẫn rơi rớt trên giòng đời vì vô ơn bội bạc, vì sự bất trung, bất hiếu của những người thân trong gia đình. Và vẫn còn đó, còn rất nhiều những nỗi đau là hệ quả của một thế giới hoang địa khô cằn tình người.

Mùa vọng giáo hội mời gọi chúng ta hãy tỉnh thức để nhận ra tiếng kêu cầu cứu của tha nhân. Hãy yêu mến tha nhân trong tình yêu chân thành, đừng lường gạt lẫn nhau, hãy sống thật lòng với nhau. Hãy xóa đi những hố sâu của nghi kỵ, hiểu

làm để sống cảm thông và tha thứ cho nhau, đừng gây chia rẽ và tạo nên những hố sâu của bất đồng, của oán hận hờn căm. Hãy xan bằng những ngăn cách bởi kiêu căng tự mãn bằng một đời sống hoà hợp với nhau trong tình anh em có chung một cha trên trời.

Ước mong mỗi người chúng ta hãy sửa lại lối sống cho phù hợp với tin mừng cứu độ, để thiết lập một màu xanh yêu thương và ngập tràn niềm vui và hạnh phúc thay cho sự khô cằn của sa mạc tình người.

Nguyện xin Đấng Emmanuel, là Đường là sự thật và là sự sống dẫn dắt chúng ta đi trong hồng ân của Ngài, ngõ hầu mỗi người chúng ta sẽ được hưởng một mùa xuân của hoa công lý và tình thương nở rộ khắp nhân trần. Amen.

4. Chuẩn bị đón Chúa đến

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Thê Hiện)

Bài Tin Mừng hôm nay (Mc 1,1-8) kể lại công việc của ông Gioan Tẩy Giả. Chúa Giêsu chưa xuất hiện. Nhưng thực ra, từ đầu cho đến cuối bài, mọi chi tiết đều có liên quan đến Người và đều chỉ mang một ý hướng chính yếu là cung cấp những chỉ dẫn về vị thế và nhiệm vụ của Người.

1. Mở đầu là lời công bố Tin Mừng của Hội Thánh: “*Khởi đầu Tin Mừng Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa*” (c.1). Hạn từ “*khởi đầu*” (arkhè) có thể được hiểu theo nghĩa thời gian hoặc theo nghĩa nguyên nhân. Hiểu theo nghĩa thời gian, nó chỉ điểm khởi đầu của một chuỗi các biến cố và thực tại. Hiểu theo nghĩa nguyên nhân, nó chỉ tính chất nguồn khởi của thực tại được đề cập. Trong c.1 này, arkhè vừa mang nghĩa thời gian vừa mang nghĩa nguyên nhân. Điều được đề cập sẽ vừa là khởi điểm vừa là nguồn khởi của Tin Mừng mà Hội Thánh loan báo.

Nhưng điều được đề cập ở đây là gì? Nói cách khác, hạn từ *arkhè* ở c.1 quy chiếu về thực tại nào? Cái gì là *arkhè* của Tin Mừng mà Hội Thánh đang sống và công bố? Ở đây, hạn từ này có thể quy chiếu về phần dẫn nhập của sách Mc, tức là phần kể về giai đoạn chuẩn bị cho sứ vụ của Đức Giêsu (1,2-13); hoặc quy chiếu về toàn bộ cuốn sách. Có lẽ nên ưu tiên hiểu theo cách thứ hai: công trình của Đức Giêsu (mà đỉnh điểm là cái chết và sự phục sinh) chính là khởi đầu, nguồn mạch và nền tảng của Tin Mừng mà Hội Thánh đang sống và công bố.

Tin Mừng được diễn đạt trong hình thức trọn vẹn: Đức Giêsu Nadarét là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa. Ở trung tâm của sứ điệp, như vậy, không phải là một giới luật hay một lời hứa hẹn, mà là một sự kiện thực tế, rằng con người lịch sử – cụ thể Giêsu chính là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa. Lời loan báo

này liên quan đến căn tính của Đức Giêsu và cho chúng ta biết Ngài là ai, vừa xét trong vị thế của Ngài đối với nhân loại (“Đấng Kitô”), vừa xét trong tương quan của Ngài với Thiên Chúa (“Con Thiên Chúa”). Đối với nhân loại, Ngài là Đấng Mêsia. Hạn từ này cho thấy một cách rõ ràng công trình cứu độ của Đức Giêsu không bị giới hạn vào cảnh vực cá nhân, mà tác động trực tiếp đến cảnh vực xã hội – cộng đồng, vì Vua Mêsia là vua và là Đấng cứu độ không chỉ của một cá nhân. Đối với Thiên Chúa, Đức Giêsu ở trong tương quan rất đặc biệt: tương quan con thảo. Tất cả những kẻ đến trước đều chỉ là các đầy tớ (x.12,2-5), còn Đức Giêsu là Con yêu dấu của Ngài (x.1,1; 9,7). Mỗi tương quan này là thực tại riêng biệt của Đức Giêsu, làm cho Người khác hẳn tất cả mọi con người khác trong nhân loại. Mỗi tương quan này cũng là nền tảng của vị thế và nhiệm vụ của Người đối với thế gian.

Chuẩn bị Lễ Giáng Sinh không phải là chuẩn bị cho một lễ hội vào dịp cuối năm, mà chính yếu và thực chất là chuẩn bị để đón Đấng ấy: Người là Đấng Kitô và là Con Thiên Chúa. Chúng ta phải đọc lời công bố Tin Mừng của Hội Thánh ở câu đề tựa Mc 1,1 trong khung cảnh Mùa Vọng với ý thức đó.

2. Sau câu đề tựa (c.1) là ba đoạn văn nhằm làm sáng tỏ **dụng mạo của Đức Giêsu** trong giai đoạn lịch sử đầu tiên của Người. Bài Tin Mừng hôm nay chỉ gồm đoạn thứ nhất (cc.2-8), nói về hoạt động của ông Gioan Tẩy Giả.

Trước tiên là một lời ngôn sứ được trích dẫn: “Trong sách ngôn sứ Isaia có chép rằng: Nay Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con. Có tiếng người hô trong hoang địa: Hãy dọn sẵn con đường của Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi” (cc.2-3). Với lời trích dẫn này, tác giả Mc muốn làm nổi bật mối liên hệ với sứ điệp của Cựu Ước. Có một sự tương ứng trực tiếp giữa tiếng hô

trong hoang địa (Is 40,3) với sự xuất hiện của ông Gioan Tẩy Giả trong hoang địa (Mc 1,4). Sự xuất hiện và các công việc của ông Gioan đã được ngôn sứ Isaia loan báo trước, và nơi ông Gioan, chương trình của Thiên Chúa bắt đầu đi vào giai đoạn thực hiện.

Thực ra, dưới danh nghĩa ngôn sứ Isaia, tác giả Mc gộp vào hai bản văn khác nhau: bản thứ nhất (c.2) trích từ Xh 23,20 và Ml 3,1; bản thứ hai (c.3) trích từ Is 40,3. Nhưng trong Mc 1,2 Thiên Chúa ngỏ lời trực tiếp với Đấng đang đến, tức là với Đức Giêsu, chứ không phải với dân Israel. Biến cố Đức Giêsu đến là một biến cố có ý nghĩa đặc biệt; tính chất đặc biệt ngoại thường này được thể hiện trong sự kiện nó được chuẩn bị như là biến cố chính Thiên Chúa đến (Ml 3,1), bởi một sứ giả. Đó là điều hoàn toàn khác biệt, vì không bao giờ có ngôn sứ nào được chuẩn bị như thế. Con đường phải được chuẩn bị ở đây là con đường của Đức Chúa.

Rõ ràng tác giả Mc muốn khẳng định ngay từ khởi đầu rằng nơi Đức Giêsu, chính Đức Chúa đến với dân Người. Một lần nữa, chúng ta được nhắc nhở rằng sự chuẩn bị của chúng ta trong Mùa Vọng này chính là sự chuẩn bị để đón Đức Chúa. Đấng đang đến là Đức Chúa, chứ không phải là một lễ hội, cho dù là lễ hội của Đạo Chúa.

3. Đúng theo lời Kinh Thánh được trích dẫn ở cc.2-3, **“Ông Gioan Tẩy Giả đã xuất hiện trong hoang địa”** (c.4a). Ông có nhiệm vụ kép: kêu gọi dân chuẩn bị (cc.4-5) và rao giảng về Đấng đang đến (cc.7-8). Những mô tả về cách trang phục và ăn uống của ông Gioan (c.6) giúp cho người ta hiểu rõ hơn về ông và nhiệm vụ của ông.

Trước hết, ông Gioan “rao giảng kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội. Mọi người từ khắp miền Giuđê và thành Giêrusalem kéo đến với ông. Họ thú tội,

và ông làm phép rửa cho họ trong sông Giođan” (cc.4b-5). Chuẩn bị đón Đức Chúa, có bốn điều phải làm: sám hối, thú tội, chịu phép rửa và được ơn tha tội. Hai yếu tố đầu nhấn mạnh sự thanh tẩy khỏi tội lỗi; hai yếu tố sau nhấn mạnh sự giao hòa với Thiên Chúa. (Đó cũng phải là hai yếu tố quan trọng trong việc chúng ta chuẩn bị đón Chúa trong Mùa Vọng này và trong suốt cuộc đời). Ông Gioan thành công rực rỡ trong nhiệm vụ: “Mọi người từ khắp miền Giuđê và thành Giêrusalem kéo đến với ông” (c.5). Thực ra, hoạt động của ông Gioan có phần “lập dị”. Thứ nhất, ông không đến với người ta như các ngôn sứ đã làm và như chính Chúa Giêsu cũng sẽ làm. Ông ở yên trong hoang địa và mọi người kéo đến gặp ông ở đó. Thứ hai, ông Gioan làm phép rửa trong nước sông Giođan. Bình thường, nước sông không thể được sử dụng để cử hành việc thanh tẩy theo nghi thức. Vì thế, hàng lãnh đạo tôn giáo giữ khoảng cách với công việc của ông Gioan, và dân chúng đến với ông là đang làm một hành động đặc biệt, vượt khỏi khung cảnh của những thực hành tôn giáo bình thường.

“Ông Gioan mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, ăn châu chấu và mật ong rừng” (c.6). Cách trang phục này chứng tỏ ông Gioan chỉ sống cho một mình Thiên Chúa thôi. Thức ăn của ông hoàn toàn lấy từ hoang địa, và như thế, cắt đứt liên hệ với những sản phẩm của đất Palestina. Về thắt lưng, Gioan và Êlia là các nhân vật duy nhất trong Kinh Thánh mang thắt lưng bằng dây da, và đó là một nét khu biệt của ông Êlia. Ông Gioan được đồng hóa với ông Êlia và vì thế, mang một tầm quan trọng đặc biệt trong việc loan báo về căn tính của Đức Giêsu, Đấng đang đến. Ông Êlia là ngôn sứ chỉ hoàn toàn phục vụ Thiên Chúa, hướng trọn con người và sinh mệnh của mình về Thiên Chúa, và mọi điều ông làm chỉ là để dẫn dắt dân về với Thiên Chúa. Sự hoàn toàn tập trung vào Thiên Chúa đã là yếu tố đặc trưng làm nên dung mạo của Êlia và làm cho ông trở thành mẫu mực của các

ngôn sứ. Thế mà ông Gioan lại được đồng hóa với ông! Điều đó có nghĩa là Đấng mà ông Gioan chuẩn bị dân chúng đón Người, phải là Đấng có một căn tính thật sự đặc biệt. Giống như Êlia, ông Gioan chỉ phục vụ một mình Thiên Chúa. Hành động của ông, vì thế, ngầm cho thấy phẩm giá cao cả của Đức Giêsu và chứng tỏ rằng nơi Đức Giêsu – Con Thiên Chúa, chính Thiên Chúa đang đến với dân Người.

Ông Gioan còn có sứ mạng rao giảng minh nhiên về Đấng đang đến. “Ông rao giảng rằng: “Có Đấng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi, tôi không đáng cúi xuống cởi quai dép cho Người. Tôi thì tôi làm phép rửa cho anh em trong nước, còn Người, Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần” (cc.7-8). Rõ ràng là xét cả về quyền năng, cả về vị thế, cả về hành động, Đấng đang đến đều hơn hẳn ông Gioan, cho dù ông được Thiên Chúa sai đến và ông được đồng hóa với ngôn sứ Êlia.

Như vậy, bằng việc kêu gọi dân chuẩn bị, bằng cách trang phục và ăn uống của mình, và bằng lời rao giảng minh nhiên của mình, ông Gioan đã cho ta thấy Đấng đang đến là ai. Đó là chính Đức Chúa.

Trong Mùa Vọng, chúng ta chuẩn bị để đón chính Đức Chúa đến viếng thăm dân Người. Đức Giêsu đến từ Thiên Chúa; nơi Ngài, chính Thiên Chúa đang đến và đón nhận tất cả nhân loại vào trong sự sống thần linh của Người.

5. Dọn đường cho Chúa - ĐTGM. Jos. Ngô Quang Kiệt

Trong một trận lũ lụt kia, nhiều du khách trên tuyến đường Bắc - Nam bị kẹt ở miền Trung. Lý do là đèo Hải Vân bị sạt lở, xe cộ không đi lại được. Nhiều đoạn đường sắt bị nước lũ cuốn đi, nên tàu Bắc - Nam cũng đành ủ rũ nằm chờ. Nhiều làng bị nước ngập, dân làng muốn thoát ra nhưng không đi được vì đường sá không còn. Nhiều đoàn cứu trợ muốn đến những làng xa xôi, nhưng không có đường đi, nên đành chịu bó tay.

Những con đường thật là quan trọng. Đường đi giúp cho người bị nạn có thể thoát ra. Đường đi giúp cho người bị nạn đón nhận được sự cứu trợ. Đường đi nối liên lạc giữa người với người. Đường sá hư hỏng làm giao thông ngừng trệ, chậm trễ việc cứu trợ, ngăn cách người với người. Muốn cho giao thông mau lẹ, muốn việc cứu trợ có kết quả, muốn cho con người gần gũi nhau, phải sửa chữa đường đi cho thật tốt.

Con đường vật lý đã cần. Nhưng con đường tâm lý còn cần hơn. Nếu con đường tâm lý bị hư hỏng thì dù có ở sát cạnh nhau, người ta cũng vẫn cứ xa nhau.

Tương tự như thế, ta cần có **con đường thiêng liêng thật tốt để đón Chúa đến**. Thật ra Chúa đã đến từ lâu, nhưng ta chưa đón nhận được vì con đường thiêng liêng trong tâm hồn ta đã bị hư hỏng.

Tâm hồn ta có những đỉnh đồi kiêu ngạo luôn muốn nâng mình lên, luôn khoe khoang, không bao giờ chịu thua kém người khác. Tâm hồn ta có những ngọn núi tự ái cao ngất trời xanh, không bao giờ chịu nhận lỗi, không bao giờ chịu tha thứ.

Tâm hồn ta có những hố sâu tham lam muốn chiếm đoạt tất cả, muốn thu vén tất cả vào túi riêng. Tâm hồn ta có những hố sâu chia rẽ, luôn gây ra bất hoà, luôn giận hờn, luôn ganh ghét, luôn nghi kỵ. Tâm hồn ta có những hố sâu đam mê, miệt mài đuổi theo danh, lợi, thú. Tâm hồn ta có những hố sâu dục vọng nặng nề thú tính.

- Tâm hồn ta có những khúc quanh co của sự dối trá, không thành thật với Chúa, không thành thật với người khác và không thành thật với chính mình. Tâm hồn ta có những khúc quanh co của sự trốn tránh bổn phận, của sự giả hình, của sự thiếu duyệt xét lương tâm.
- Tâm hồn ta có những lượn sóng gồ ghề của những lời nói độc ác, tàn nhẫn. Tâm hồn ta gồ ghề vì thói lười biếng không chịu cố gắng thăng tiến bản thân. Tâm hồn ta gồ ghề vì những phê bình chỉ trích thiếu tính cách xây dựng.

Tất cả những ngọn đồi, những vực sâu, những khúc quanh co, những lượn sóng gồ ghề ấy ngăn chặn Chúa đến với ta. Nên hôm nay, Thánh Gioan Tẩy Giả mời gọi ta hãy sửa chữa con đường thiêng liêng cho tốt đẹp để đón Chúa Giêsu đến. Hãy gạt đi thói kiêu căng tự mãn. Hãy gạt đi tính tự ái ngang ngạnh. Hãy lấp đi những hố sâu tham lam, chia rẽ, bất hoà. Hãy lấp đi những hố sâu đam mê, dục vọng. Hãy uốn thẳng lại những quanh co dối trá. Hãy uốn thẳng lại những khúc quanh giả hình. Hãy san phẳng những lượn sóng gồ ghề độc ác. Hãy san phẳng những lượn sóng gồ ghề nói hành nói xấu. Đổi mới một con đường thì dễ, nhưng đổi mới tâm hồn không dễ chút nào. Ngoài những cố gắng bản thân, còn cần đến những phương thế. Đời sống của Thánh Gioan Baotixita đề nghị cho ta 3 phương thế rất tốt.

- **Phương thế thứ nhất là vào sa mạc.** Sa mạc là nơi hoang vu vắng vẻ giúp ta sống cô tịch. Trong cô tịch, ta

để chìm sâu xuống đáy lòng mình để gặp gỡ Chúa. Một mình ta diện đối diện với Chúa. Trong thân mật, Chúa sẽ dạy ta biết Thánh Ý để ta thi hành. Đức Giêsu, trước khi đi rao giảng cũng đã vào sa mạc 40 ngày để tìm Thánh Ý Chúa Cha. Sa mạc đây được hiểu là những giờ cầu nguyện riêng tư thân mật một mình ta với Chúa.

- **Phương thế thứ hai là mặc áo da thú.** Mặc áo da thú có nghĩa là ăn mặc đơn sơ, không chải chuốt. Một tâm hồn mặc áo da thú là một tâm hồn biết sống thực với chính mình, biết nhìn nhận những yếu đuối lỗi lầm và xin Chúa tha thứ. Thái độ đơn sơ khiêm nhường như thế chính là khởi điểm để tiến lên trên con đường thánh đức.
- **Phương thế thứ ba là ăn châu chấu và mật ong rừng.** Đây có ý nói về một đời sống khổ chế. Hãm dẹp những tính mê tật xấu, hạn chế những đòi hỏi của thân xác để bắt nó quy phục linh hồn. Giảm bớt những nhu cầu không cần thiết để bồi dưỡng đời sống tâm linh.

Thánh Gioan Baotixita đã sống theo chương trình 3 điểm này, nên Ngài đã trở thành người mở đường cho Đấng Cứu Thế. Nếu chúng ta biết áp dụng 3 phương thế ấy trong Mùa Vọng này, ta sẽ biến tâm hồn ta thành một con đường thẳng tắp cho Chúa Giáng Sinh ngự đến.

Lạy Chúa, xin cứu con khỏi mọi tội lỗi để con xứng đáng đón rước Chúa. Amen.

GỢI Ý CHIA SẺ

1. Con đường tâm hồn tôi có những đòi hỏi, vực sâu, khúc quanh nào cần sửa chữa?
2. Tôi có cần đến những phương thế của Thánh Gioan Baotixita không?
3. Tôi sẽ làm gì trong tuần này để thực hành Lời Chúa?
4. Trong bài Tin Mừng Chủ nhật thứ II Mùa Vọng này, tôi tâm đắc nhất câu nào?

6. Kẻ dọn đường – Lm G. Nguyễn Cao Luật

Vẫn là một con đường

Toàn bộ cuộc sống của dân Do-thái đều có dấu ấn về một quan niệm: đời sống là một cuộc Vượt qua. Quan niệm này được bày tỏ rõ ràng qua những biến cố lớn: Thiên Chúa gọi tổ phụ Áp-ra-ham, dân Do-thái được giải thoát khỏi Ai-cập và lưu lạc 40 năm trong sa mạc, cuộc lên đường rời bỏ đất lưu đầy để trở về quê hương ... Trong những biến cố đó, họ luôn phải lên đường và luôn phải vượt qua những chướng ngại làm cản trở bước chân: đó là sa mạc, là dòng sông ... Họ lên đường để đi tới miền đất Thiên Chúa đã hứa ban cho họ, nơi họ vẫn hằng mơ ước.

Sa mạc, dòng sông: những yếu tố này lại xuất hiện trong câu chuyện về ông Gioan Tẩy Giả và trở thành dấu chỉ cho những ý nghĩa mới: Phép rửa ông Gioan đề ra cho người Do-thái không phải chỉ là một nghi thức; trái lại, đó là dấu chỉ bề ngoài cho một hoạt động sâu xa là sự thanh tẩy nội tâm. Qua phép rửa này, ông Gioan muốn nhắc nhở dân chúng về ý nghĩa sâu xa trong ơn gọi của họ: họ là những người được Thiên Chúa tuyển chọn và họ phải trở nên xứng đáng với ơn gọi đó.

Theo cách hiểu của các Kitô hữu thời đầu, từ việc Thiên Chúa kêu gọi dân Ít-ra-en trở thành dân của Người đến sự xuất hiện của ông Gioan Tẩy Giả và của Đức Giêsu là một sự liên tục hoàn toàn. Những yếu tố này liên hệ với nhau cách chặt chẽ và bổ sung cho nhau. Đây cũng chính là điều thánh Mác-cô muốn nhấn mạnh. Trong bài tường thuật của Tin Mừng thứ hai, người ta thấy cả ba khía cạnh quá khứ, hiện tại và tương lai.

- **Quá khứ:** vào cuối thời lưu đầy, ngôn sứ I-sai-a đã kêu gọi dân Do-thái lên đường, thực hiện một chuyến du hành mới băng qua sa mạc. Một lần nữa, Thiên Chúa lại đến, mở ra con đường cho dân Người, thúc đẩy họ lên

đường đang khi họ là những người đã chịu kết án phải chết.

- **Hiện tại:** ông Gioan kêu gọi dân trở lại, từ bỏ lối sống cũ và bước vào đời sống mới.
- **Tương lai:** ông Gioan thoáng thấy được sự xuất hiện của Đức Giêsu, Vị Cứu Thế. Chính Người sẽ làm sáng tỏ toàn bộ ý nghĩa của cuộc hành trình luôn được lặp lại này. Người là Đấng sẽ thực hiện cuộc Vượt Qua đích thực, và tận điểm của cuộc hành trình này là ân huệ Thánh Thần.

Qua những suy niệm như thế về ý nghĩa lời rao giảng của ông Gioan Tẩy Giả, thánh Mác-cô đã hiểu được tất cả mọi điều hàm chứa trong phép rửa. Với Đức Giêsu, phép rửa chính là cuộc vượt qua đúng nghĩa, nhờ cái chết trên thập giá. Cuộc vượt qua này đòi phải từ bỏ mọi sự, kể cả mạng sống, nhưng cuối cùng, chính cuộc vượt qua này sẽ mở ra con đường dẫn tới cuộc sống viên mãn.

Công việc của kẻ dọn đường

Người ta vẫn gọi ông Gioan Tẩy Giả là vị Tiên Hô, nhưng có người lại muốn gọi ông là cái máy ủi. Cách nói như thế không phải chỉ do ý thích muốn chơi chữ. Lý do chính là tính cộc cằn của ông cũng như những ngôn từ mạnh bạo, quyết liệt của ông. Thánh Lu-ca thuật lại ông đã lăng mạ những người đến gặp ông: ông gọi họ là nòi rắn độc.

Một lý do khác nữa là nếp sống kỳ lạ của ông. Con người ông ít có những nét hấp dẫn, như lời tường thuật của các tác giả sách Tin Mừng và hình ảnh do các nhà điêu khắc để lại: một con người mặc áo bằng da thú, ăn châu chấu và mật ong rừng ...

Vị ngôn sứ này quả là một nhân vật lạ lùng. Đức Giêsu gọi ông là vị ngôn sứ lớn nhất, không phải chỉ vì dáng dấp đặc

biệt của một người sống trong sa mạc: là nếp sống khổ hạnh và đưa ra nhiều yêu cầu, nhưng vì ông đã nhận mình là tiếng nói của Thiên Chúa: ông đến để loan báo và chuẩn bị cho cuộc xuất hiện của chính Thiên Chúa.

Thiên Chúa vẫn luôn là Đấng Em-ma-nu-en - Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta, một Thiên Chúa đang chuẩn bị cho cuộc xuất hành mới, cuộc xuất hành cuối cùng để đưa nhân loại về quê hương vĩnh cửu. Con người cần phải tạo điều kiện để Thiên Chúa có thể đến và hoạt động nơi họ. Ông Gioan là người nhắc nhở cho họ về bổn phận này.

Công việc của ông Gioan là "đi trước Chúa, mở lối cho Người" (Lc 1,76b) và ông đã dọn lối bằng cách thức tỉnh lương tâm con người, kêu gọi họ thay đổi lối sống, thúc đẩy họ dẹp bỏ những gò nổi, lấp những hố sâu, uốn ngay đường cong mà quay về đường công chính.

Thật ra lời kêu gọi của ông Gioan không phải là mới mẻ: hình thức có thay đổi, nhưng nội dung vẫn là một từ thời các ngôn sứ. Thiên Chúa vẫn luôn mong muốn con người vươn lên cao hơn, hạnh phúc hơn và xứng đáng hơn với tình yêu thương của Người. Con người luôn phải vượt qua quá khứ để đạt tới tương lai mới. Họ luôn phải khắc khoải trở mình để đón lấy những điều lớn lao Thiên Chúa tặng ban cho họ. Lời kêu gọi của ông Gioan Tẩy Giả nhắc lại cả một lịch sử dài của lòng yêu thương. Lịch sử này đang đi tới hồi quyết định với sự xuất hiện của Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa.

Do đó, lời kêu gọi của ông Gioan có tính cách độc đáo vì chuẩn bị cho thời cuối cùng. Ông đã thoáng thấy một tương lai xán lạn đang được mở ra: nhân loại được giải thoát hoàn toàn khỏi ách nô lệ, và Thiên Chúa sắp đến để thực hiện những sáng kiến cuối cùng. Chính vì vậy ông nói rõ: "sẽ có một Đấng đến sau tôi, quyền thế hơn tôi" và "tôi làm phép

rửa cho anh em bằng nước, còn Người, Người sẽ làm phép rửa cho anh em bằng Thánh Thần" (Mc 1,7-8).

Kẻ dọn đường hiền ngang

Ngày nay, Đức Kitô đã đến và một giao ước mới giữa Thiên Chúa và loài người đã được ký kết, thì nhân vật Gioan này còn có thể nói gì với con người ? Ông là vị ngôn sứ cuối cùng, một vị ngôn sứ lớn của Cựu Ước, nhưng lại là vị ngôn sứ đầu tiên trong Kitô giáo; ông đã hoàn thành công trình xây dựng cây cầu nối giữa dân Ít-ra-en và dân mới của Thiên Chúa, giữa đời chờ và xuất hiện. Vậy phải chăng nên xếp ông vào công hàm, vào bảo tàng lưu trữ ?

Chắc chắn là không. Điểm nghịch lý trong Lịch Sử Cứu Độ là tất cả đã được ban tặng nhưng vẫn còn đang được thực hiện. Có một Tin Mừng đã được viết ra, và có một Tin Mừng khác cũng đang được viết ra. Thiên Chúa đã nói với con người một lần thay cho tất cả, nhưng sự im lặng hiện nay của Người cũng là một cách nói. Do đó, lời kêu gọi của ông Gioan Tẩy Giả vẫn luôn vang lên như một lời mời gọi, như một sứ mạng.

Như một lời mời gọi. Con người sống trong sa mạc xưa kia cũng đang kêu lên giữa sa mạc của cuộc đời: Anh em hãy ăn năn sám hối, tức là: hãy đi vào sa mạc mà gặp gỡ Thiên Chúa, hãy từ bỏ tất cả để nhường chỗ cho Thiên Chúa. Đây cũng là điều Thiên Chúa luôn nói với con người, như lời ngôn sứ Hô-sê: "Ta sẽ dẫn người vào sa mạc để cùng người thổ lộ tâm tình."

Như một sứ mạng. Gioan đã minh chứng rằng Đức Kitô chỉ có thể xuất hiện trên những con đường đã được chuẩn bị sẵn sàng. Mỗi người phải dẹp đi những trở ngại được dựng nên trên con đường của Đức Kitô. Họ có nhiệm vụ phải đẩy xa khỏi mình cũng như môi trường chung quanh những thành kiến, những thái độ thiếu tình yêu ... Họ có sứ mạng

phải dọn đường, phải dành chỗ cho Đức Kitô xuất hiện: nhổ đi những mầm mống của bạo lực và chiến tranh, san bằng những ngọn núi là thái độ dửng dưng, lấp đầy những hố sâu là nghi ngờ và cái nhìn xấu xa.

- Ông Gioan đã làm chứng cho niềm tin của ông vào thế giới mới này bằng chính mạng sống của ông. Ông xác tín rằng trong thế giới mới này, những tâm hồn ủ rũ sẽ được nâng dậy và những cõi lòng sôi sục, chia rẽ vì hận thù sẽ được biến đổi trở nên dịu hiền.
- Ông Gioan đã là cái máy ủi. Mỗi người chúng ta, theo cách của mình, cũng phải trở thành người ủi đường cho Chúa đến. Và như ông Gioan, mỗi người chúng ta cũng phải xoá mình đi trước một Đấng khác, quyền thế hơn chúng ta. Chính Người là ơn cứu độ, là Tin Mừng cho thời đại chúng ta.

*Đức Kitô chẳng còn đôi tay
Người chỉ có đôi tay của chúng ta
để thực hiện công trình của Người ngày hôm nay.
Đức Kitô chẳng còn đôi chân
Người chỉ có đôi chân của chúng ta
để đến với con người.
Đức Kitô chẳng còn tiếng nói
Người chỉ có tiếng nói của chúng ta
để công bố về Người.
Đức Kitô chẳng còn sức lực
Người chỉ có sức lực của chúng ta
để hướng dẫn nhân loại đến với Người.
Đức Kitô chẳng còn những bản Tin Mừng
để con người đọc lên.
Nhưng tất cả những gì chúng ta làm
qua lời nói và hành động
đó chính là Tin Mừng được viết ra.
M. Pomilio.*

7. Người dọn đường

(Trích trong 'Manna')

Suy Niệm

Để chuẩn bị cho Con của Ngài đến trần gian, Thiên Chúa cần nhiều người dọn đường trong dòng lịch sử. Người nổi bật nhất là Gioan.

Gioan là nhịp cầu thân thương để Đức Kitô đến gặp dân Ngài, và để dân Ngài đón nhận Đức Kitô cứu thế. Ông đã quen biết cả đôi bên và ông hạnh phúc được làm người phù rể cho đám cưới giữa Đức Kitô và dân được chọn.

Thời nào Thiên Chúa cũng cần những sứ giả, những người dọn đường, những Gioan mới. Đó là sự khiêm tốn muôn thuở của Thiên Chúa, Ngài chẳng bao giờ đường đột đến với con người. Hôm nay, Đức Kitô muốn đi vào thế giới của bạn: đất nước, gia đình, trường học, nơi làm việc, bạn bè... Ngài cần bạn làm người giới thiệu. Nhờ bạn, Tin Mừng được khởi đầu nơi một ai đó, như xưa Tin Mừng đã được khởi đầu nhờ Gioan.

Chúng ta cần ngắm nhìn lối sống của Gioan. Ông sống độc thân trong hoang địa, ăn châu chấu và mật ong rừng, mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da. Lối sống khắc khổ ấy đã trở nên một dấu hỏi. Gioan đã chọn lối sống phù hợp với lời ông giảng. Ông kêu gọi mọi người dọn tâm hồn để đón Đấng quyền thế hơn ông, thì chính ông đã sống như con đường thẳng. Ông mời gọi người ta sám hối, thì chính đời ông đã mang nét sám hối rồi. Bởi thế tiếng gọi của ông có sức thu hút mãnh liệt.

Biết bao người từ khắp nơi kéo đến với ông, để khiêm tốn thú tội và chịu phép rửa, nhằm chuẩn bị đón Đấng Mêsia sắp đến.

Chúng ta không thể vào hoang địa như Gioan, cũng không thể ăn mặc như ông, nhưng chắc chắn để làm chứng cho Đức Kitô hôm nay, chúng ta không thể sống y như mọi người.

Lắm khi chúng ta phải từ khước một cuộc sống dễ dãi, tiện nghi, thoải mái, để tìm kiếm một cái gì sâu xa hơn, ý nghĩa hơn. Không phải chúng ta thích lập dị, nhưng ơn gọi Kitô hữu đòi chúng ta dám lội ngược dòng với thế gian, dám sống một cách khác thường trong chính cuộc sống bình thường của ta.

Làm sao chúng ta có sức thu hút như Gioan để đưa con người hôm nay đến gặp Chúa? Chúng ta phải thay đổi lối sống mình như thế nào, để người ta tin được lời chúng ta rao giảng?

Đức Kitô hôm nay vẫn cần những người dọn đường tuyệt vời như Gioan.

Gợi Ý Chia Sẻ

- Nhiều người đã không đón nhận Tin Mừng chỉ vì gương xấu của các Kitô hữu. Bạn có nhìn thấy, nghe thấy những gương xấu đó ở quanh bạn không? Làm sao để có một cuộc sám hối tập thể như Gioan đã khơi dậy?
- Bạn sẽ làm gì để tỏ lòng yêu mến Chúa Giêsu và làm cho Ngài được mọi người yêu mến?

Câu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu, sám hối không phải là điều dễ dàng, bởi lẽ chúng con không đủ khiêm tốn để nhận mình làm lỗi.

Chúng con ngỡ ngàng khi thấy Chúa là Đấng vô tội mà lại đứng chung với các tội nhân, chờ Gioan ban phép Rửa.

Chúa đã muốn nên bạn đồng hành với phận người mỏng dòn và yếu đuối chúng con.

Xin cho chúng con biết thường xuyên điều chỉnh lối nghĩ và lối sống của mình, tỉnh táo để khỏi rơi vào ảo tưởng, thành thật để khỏi tự dối mình.

Ước gì Chúa ban cho chúng con ơn hoán cải, dám đi đến những hành động cụ thể, và chấp nhận những cắt tĩa đớn đau.

Nhưng xin đừng quên ban cho chúng con niềm vui của Giakêu, hạnh phúc vì được tự do và được yêu mến.

8. Giác mơ hay hiện thực

(Trích trong 'Niềm Vui Chia Sẻ')

Một người kia kể lại giấc mơ khủng khiếp như sau: Tôi thấy mình đứng trước một biệt thự nguy nga. Bước vào trong, tôi thấy hai hành lang với hai hàng chữ: Bên phải dành cho người Công giáo, bên trái dành cho kẻ ngoại đạo. Theo bảng chỉ dẫn, tôi đi theo hành lang bên phải dành cho người Công giáo.

Đi được một lúc, tôi thấy mình đứng trước một ngã rẽ khác. Lần này tôi đọc thấy bảng chỉ dẫn như sau: Bên phải dành cho kẻ có đức tin vững mạnh, bên trái dành cho kẻ có đức tin yếu kém. Và tôi lại đi bên phải.

Đến một ngã rẽ khác, tôi lại thấy một bảng chỉ dẫn: Bên phải dành cho những người có lòng bác ái, bên trái dành cho những người ích kỷ. Tôi lại chạy qua bên phải mà đi.

Cuối cùng tôi gặp một bảng chỉ dẫn: Bên phải dành cho những ai có đời sống thánh thiện, bên trái dành cho những kẻ tội lỗi. Một lần nữa tôi cứ chọn bên phải mà đi. Nhưng tôi đang hân hoan rảo bước, thì bỗng một cảnh tượng hãi hùng khủng khiếp hiện ra ở cuối hành lang ấy: cảnh hỏa ngục với muôn vàn hình khổ không lời nào tả xiết. Tôi hoảng hốt kêu rú lên và giật mình thức giấc.

Sau một phút tôi hoàn hồn và tự hỏi: “Phải chăng đời sống đạo của tôi cũng chỉ là một giấc mơ hãi hùng?”. Câu hỏi trên đây có lẽ cũng có thể được nêu lên cho mỗi người chúng ta trước tiếng hô của Gioan Tẩy Giả: “Có tiếng hô trong hoang địa: Hãy dọn sẵn con đường cho Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi”. Thường thì chúng ta cứ chọn bên phải mà đi, chứ mấy ai lại thích đi bên trái. Cái ảo tưởng về sự tốt lành của mình luôn luôn bám sát chúng ta như hình với bóng. Lòng tự

cao tự đại thường mê hoặc chúng ta, làm cho chúng ta như chìm sâu mãi vào một giấc mơ hãi hùng.

“Anh em hãy tỉnh cơn mê, đêm đã tàn, ngày đang đến”. Lời ấy của thánh Phaolô muốn thôi thúc chúng ta thành khẩn nhìn lại giá trị đích thực của đời mình. Tôi có thực sự xứng đáng đứng bên phải trong ngày phán xét cuối cùng không? Hay đó chỉ là một giấc mơ hãi hùng?

Gioan Tẩy Giả kêu gọi chúng ta hãy dọn đường cho Đấng Cứu Thế. Dọn đường cho Ngài đến thực hiện một cuộc giải phóng mới, không phải giải phóng khỏi ách nô lệ Ai Cập hay khỏi nơi lưu đày Babylon, mà là khỏi tội lỗi, trở về với Thiên Chúa. Vì vậy, Gioan Tẩy Giả kêu gọi mọi người hãy sám hối. Ông đã dùng phép rửa như một dấu hiệu của lòng sám hối, từ bỏ tội lỗi để đón nhận Chúa Kitô, đồng thời như một dấu hiệu tiên báo một phép rửa hoàn hảo hơn - Phép rửa của Chúa Giêsu: “Tôi thì tôi làm phép rửa cho anh em bằng nước, còn Ngài, Ngài sẽ làm Phép Rửa cho anh em bằng Thánh Thần”.

Gioan không chỉ rao giảng sám hối mà còn sống tinh thần sám hối, không chỉ thức tỉnh dân chúng trước biến cố đang xảy đến mà còn lay tỉnh chính mình trước công việc mầu nhiệm của Thiên Chúa: cách ăn mặc của Gioan nói lên tâm tư và phong cách sám hối. Thực vậy, lối sống đơn giản và khổ chế của Gioan – mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, ăn châu chấu và mật ong rừng – chứng tỏ ông đã thoát khỏi những ràng buộc phiền toái của xã hội Do Thái và những bận tâm quá đáng về vật chất để quy hướng cuộc sống vào việc chào đón và rao giảng về Đấng Cứu Thế. Ông đã làm chứng về Đấng Cứu Thế và chờ đợi Ngài đến bằng một đời sống khổ hạnh và tỉnh thức.

Đời người là một Mùa Vọng dài hướng về ngày Chúa đến lại. Mỗi tín hữu là một Gioan Tẩy Giả, và toàn thể Giáo Hội có sứ mạng tiền hô. Người tín hữu hôm nay, khi nhắc đến màu nhiệm Chúa đến, phải có tâm tư và thái độ sống thế nào để dọn đường cho những anh chị em chung quanh biết đón chờ Chúa? Chúng ta đã gia tăng cầu nguyện, hoán cải đời sống để dọn đường Chúa đến, để chuẩn bị cho Chúa tỏ mình ra chưa?

Lòng sám hối đích thực không nằm ở nơi những tình cảm tốt đẹp, những sáo ngữ hấp dẫn, những nghi thức rầm rộ bên ngoài, nhưng nơi những công việc và hành vi cụ thể: sửa lại cho thẳng những lối đi quanh co tăm tối của con tim, bạt xuống cho bằng các đồi núi kiêu căng của tâm trí, lấp đầy hố thẳm nghèo đói Lời Chúa của tâm hồn.

Thánh Phêrô trong thư của ngài đã cho thấy lòng sám hối không phải là một thái độ nhất thời, mà là thái độ thường xuyên của người Kitô hữu trong suốt giai đoạn chờ Ngày của Chúa. Ngài nhấn nhủ: “Anh em thân mến, trong khi chờ đợi ngày đó, anh em phải cố gắng nên tinh tuyền, không chi đáng trách, để được bình an trước mặt Chúa” (2Pr 3,14). Lời nhấn nhủ đó là những lời kêu gọi các tín hữu sám hối để tạo nên cho mình một thái độ tương xứng cần thiết.

Hiển nhiên là lời kêu gọi sám hối trong Phụng Vụ Chúa Nhật 2 Mùa Vọng này không thể chỉ được giới hạn trong việc xét mình ăn năn và xưng tội để có được một tâm hồn trong sạch xứng đáng cho Chúa ngự, vào thánh lễ đêm Giáng Sinh. Sám hối là một thái độ sống của người Kitô hữu. Sám hối là một sự đổi mới, một sự đổi mới toàn diện: trong tư tưởng, trong sự chọn lựa, trong hành động. Sự đổi mới này không chỉ diễn ra một lần là đủ, mà là một đổi mới liên tục. Người Kitô hữu được kêu gọi từ bỏ con người cũ, lối sống theo lòng ích kỷ, tham lam, tàn bạo, không đếm xỉa đến quyền lợi của

người khác, để sống theo con người mới với lòng yêu thương, với tình liên đới với người chung quanh, ở trong gia đình, trong trường lớp, trong cơ quan, xí nghiệp... Người Kitô hữu vẫn tin rằng ơn cứu độ của Thiên Chúa được thực hiện không chỉ nơi thâm sâu thầm kín của từng con người mà còn ngang qua lịch sử trong xã hội con người.

Tiếng hô của Gioan Tẩy Giả trong hoang địa là một tiếng gọi mang đầy hy vọng và niềm vui: “Hãy dọn đường cho Đấng Cứu Thế, vì Người sắp đến rồi!”. Hãy thay đổi bộ mặt trái đất này cho loài người được sống ấm no hạnh phúc, để cho Trời Mới Đất Mới xuất hiện, trong đó công lý và hòa bình sẽ ngự trị và mọi người sẽ được thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta.

9. Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

HÃY CHUẨN BỊ TÂM HỒN CHO XỨNG ĐỀ ĐÓN NHẬN CHÚA ĐẾN

Việc chuẩn bị đón chờ Chúa đến đã được ghi khắc trong lịch sử nhân loại. Lịch sử của tình thương và đầy lòng trắc ẩn của Thiên Chúa đối với con người. Lịch sử ấy có những đòi hỏi như Gioan Baotixita kêu gọi chúng ta: "Hãy dọn đường Chúa, hãy sửa đường Chúa cho ngay thẳng". Thiên Chúa vĩ đại và quyền năng đã hạ mình xuống với con người, đến với chúng ta dưới hình hài một trẻ thơ nghèo, kêu mời chúng ta khiêm tốn đến gặp Người. Bước vào Chúa nhật II Mùa Vọng với chủ đề: *Populus Sion ...* (Này hỡi Dân Sion...) Chúa sắp ngự đến cứu độ muôn dân. Người sẽ lên tiếng thật oai hùng, khiến tâm hồn anh em hoan hỷ ..." (Ca nhập lễ). "Lạy Mục Tử nhà Israel, xin hãy đến cứu độ đoàn chiên Ngài... .. như chăn giữ chiên cừu, xin hãy lắng tai nghe ! ..." (Tv 79, 2)

Trong bài đọc I, tiên tri Isaia vang lên lời Chúa phán với Dân Ngài như một sự trấn an trước cảnh nô lệ và tội lỗi: "Hỡi dân Ta, hãy an tâm, hãy an tâm! ...Thời nô lệ đã chấm dứt, tội lỗi đã được ân xá, Chúa đã ban ơn nhiều gấp hai lần tội lỗi" (Is 40, 2). Và hơn thế nữa, Chúa truyền cho Isaia: "Hãy nói cho các dân thành thuộc chi họ Giuđa rằng: Đây Thiên Chúa các ngươi, đây Chúa là Thiên Chúa các ngươi sẽ đến trong quyền lực; cánh tay Người sẽ thống trị. Người mang theo những phần thưởng chiến thắng và đưa đi trước những chiến lợi phẩm. Người chặn dất đoàn chiên Người như mục tử. Người ấm chiên con trên cánh tay, ôm ấp chúng vào lòng, và nhẹ tay dẫn dắt những chiên mẹ" (Is 40, 9-11).

Để được như vậy Dân Chúa phải thực hành không trì hoãn khi nghe thấy tiếng kêu trong hoang địa: "Hãy dọn đường Chúa ... Hãy lấp mọi hố sâu và hãy bạt mọi núi đồi" (Is 40, 3).

Hố sâu và đồi núi gồ ghề sẽ gây cản trở người đi lại, khiến người ta khó đến với nhau. Lấp hố sâu và bạt núi đồi là dẹp bỏ lòng tự mãn kiêu căng của chính mình, là cản trở lớn nhất trên đường Chúa đến với chúng ta. Khi chúng ta thực hành nét đẹp của khiêm nhường và hạ mình xuống, chúng ta sẽ khám phá ra sự kiêu ngạo ẩn sâu trong lòng ta. "Hãy sửa đường Chúa chúng ta trong hoang địa cho ngay thẳng" (Is 40, 3). Như Gioan nói: "Con đường cong queo hãy làm cho ngay thẳng, con đường gồ ghề hãy san cho bằng" (Mc 1).

Gioan Tẩy Giả được Marcô (1, 2-8) trình bày như vị tiên tri cuối cùng của Cựu Ước, ví ông như "Thiên Thần của Ta đến trước mặt người để dọn đường cho người" (Mc 1,2; Ml 3,1) từ trong hoang địa, cất lời rao giảng "phép rửa sám hối cầu ơn tha tội" (Mc 1, 4). Lời giảng tuy nghiêm nghị nhưng thu hút "cả miền Giuđêa và Giêrusalem" (Mc 1, 5). Gioan đã xuất hiện với những người đương thời như là hy vọng cuối cùng của một dân tuyệt vọng. Rất ít người nhận ra sứ vụ đích thực của ông là để "dọn đường cho Chúa đến". Gioan xuất hiện như Tiếng kêu trong hoang địa, mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da thú. Ông không kêu gọi người ta trở nên nhà khổ tu giống như ông. Ông rao giảng rằng: "Đấng đến sau tôi, quyền năng hơn tôi ... Ngài sẽ rửa các người trong Chúa Thánh Thần" (Mc 1, 7.8). Lời của Gioan vẫn vang dội qua các thời đại và như một sứ điệp cấp bách gửi đến với chúng ta ngày hôm nay. Kêu mời thay đổi nội tâm, bắt đầu từ việc thừa nhận và xưng thú tội lỗi của mình. Kết quả là: "Cả miền Giuđêa và Giêrusalem tuân đến với người, thú tội và chịu phép rửa trong sông Giođan" (Mc 1, 5).

Mùa Vọng năm nay, chúng ta đang sống như thế nào, nếu không phải là chuẩn bị tâm hồn, giục lòng tin, cử hành Phụng vụ cho sốt sáng để lãnh nhận ân sủng mà Chúa Kitô đã mang đến trong thế gian cho mọi người hưởng nhờ. Năm nay là năm Tân Phúc Âm hoá đời sống gia đình. Năm 2015

sắp tới là năm Hội Đồng Giám Mục Việt Nam mời gọi chúng ta Phúc Âm hoá đời sống cộng đoàn giáo xứ và cộng đoàn thánh hiến. Vậy giờ đây, có thể nói là bốn tuần của Mùa Vọng là như "tiền đường" để bước tiếp vào những ngày thánh. Chúng ta hãy chuẩn bị tinh thần bằng lời cầu nguyện, sẵn sàng tiếp đón Đấng Cứu Thế ngự đến!

Hãy thay đổi cung cách suy nghĩ hành xử và sống thanh đạm "Vì nước trời gần đến". Công Đồng Vaticanô II dạy rằng: Chúng ta không biết được thời gian hoàn tất của trái đất và nhân loại, chúng ta cũng chẳng biết cách thức biến đổi vũ trụ. Chắc chắn hình ảnh của một thế gian lệch lạc vì tội lỗi sẽ qua đi, nhưng chúng ta được biết Thiên Chúa đã dọn sẵn một chỗ ở mới và một đất mới, nơi công bằng ngự trị. Hạnh phúc nơi ấy sẽ thỏa mãn và đáp đầy mọi ước vọng hòa bình trào dâng trong lòng con người. Khi ấy, sự chết sẽ bị đánh bại, con cái Thiên Chúa sẽ phục sinh trong Chúa Kitô và những gì được gieo vãi trong yếu hèn, mục nát, sẽ mặc lấy sự không hư nát; tình yêu và các hoạt động bác ái sẽ tồn tại và toàn thể tạo vật mà Thiên Chúa đã dựng nên cho con người sẽ được giải thoát khỏi ách nô lệ phù vân. Chúng ta đã được cảnh giác là lời lãi cả thế gian mà chính mình hư mất nào ích lợi gì. Nhưng sự trông đợi đất mới không được làm suy giảm, trái lại phải kích thích nỗ lực phát triển trái đất này, nơi mà Thân Thể gia đình nhân loại mới đang tăng trưởng và tiên báo một vài hình ảnh của thời đại mới. (Trích "Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng", 39, 1-3). Đừng sợ sống hy vọng. Trong thế giới đầy bất ổn và bạo lực này, ước gì Mùa Vọng và việc chờ đón "Hoàng Tử Bình An" đến, cho chúng ta dịp suy gẫm Lời Chúa. Hãy tránh ngủ quên, và cương quyết dọn đường cho Chúa, là nguồn mạch bình an, niềm vui, tình yêu và hy vọng, là Đấng không ngừng đến để an ủi dân Người. Chúng ta hãy đặt tay ta vào tay Mẹ Maria, Trinh Nữ của sự chờ đợi, để Mẹ dẫn chúng ta đến gặp gỡ Chúa Giêsu Con Mẹ. Amen.

10. Tháo gỡ để giao hòa – Lm. Trần Ngà

Có hai hình thức cản trở khiến con người không đến được với nhau: cản trở bên ngoài và cản trở bên trong.

Cản trở bên ngoài có nhiều thứ như lũy sâu, núi cao, đường sá quanh co hiểm trở... đã được tiên tri Isaia đề cập đến trong bài đọc thứ nhất hôm nay.

Lại có những hình thức cản trở khác do chính con người tạo ra để ngăn chặn sự thâm nhập của quân thù như người xưa phải xây thành cao, đào lũy sâu; hay ngày nay người ta dùng hàng rào kẽm gai cài thêm bom mìn để ngăn chặn đối thủ.

Ngoài ra còn có những ngăn cách khác như dòng sông Bến Hải trước đây đã chia cắt đất nước Việt Nam thành hai miền thù nghịch, hoặc bức tường Bá Linh ở Đức chia cắt đất nước này thành hai quốc gia đối lập.

Thành lũy bên ngoài tuy vậy mà dễ vượt qua, còn **thành lũy bên trong tâm tư con người** còn khó vượt qua hơn; đó là lòng hận thù, nghi kỵ, giận hờn, ghen tỵ, tranh chấp, cãi cọ, kiêu căng, khép kín... Những thứ thành lũy này tuy vô hình, không đồ sộ, không có bề cao, bề rộng, bề sâu nhưng có khả năng ngăn cách con người rất hiệu quả: Có những gia đình ở kề bên nhau nhưng vì hận hờn ghen ghét nên không hề lui tới với nhau; thậm chí có những anh em ruột thịt mà mấy chục năm trời không nhìn mặt nhau chỉ vì tranh chấp đố kỵ. Có khi vợ chồng cùng sống chung phòng nhưng tâm hồn hai người cách xa nhau vạn dặm.

Lời Chúa qua miệng Ngôn sứ Isaia (trong bài đọc thứ nhất hôm nay) tha thiết mời gọi chúng ta hãy tháo gỡ những thành lũy vô hình đó để giao hòa với nhau. "Hãy dọn đường Chúa, hãy sửa đường Chúa cho ngay thẳng. Hãy lấp mọi hố

sâu và bạt mọi núi đồi: con đường cong queo hãy làm cho ngay thẳng, con đường gồ ghề hãy san cho bằng..."

Và trong Tin Mừng hôm nay, Thánh sử Mác cô nhắc lại: "Có tiếng kêu trong hoang địa: hãy dọn đường Chúa, hãy sửa đường Chúa cho ngay thẳng".

Dọn đường đón Chúa không là gì khác ngoài việc tháo gỡ những rào cản đang được dựng lên trong lòng ta để người anh em có thể đến được với mình. Tha nhân là hiện thân của Chúa Ki-tô, là chi thể của Chúa Ki-tô. Nếu chúng ta không tháo gỡ những ngăn cách để cho tha nhân là hiện thân của Chúa Giêsu đến được với ta, thì chúng ta đang ngăn chặn Chúa đến với mình.



Cha mẹ trần gian rất đau lòng khi nhìn thấy con cái trong nhà xích mích, chia rẽ và ly tán. Thiên Chúa là Cha nhân lành cũng vô cùng đau đớn khi con cái Người trên dương thế sống xa lìa chia cắt.

Mỗi người chúng ta là một tế bào, là một chi thể làm nên Thân Thể Chúa Ki-tô. Vì thế, khi để cho hận thù, nghị kị, ganh ghét chia rẽ chúng ta là chúng ta đang chia cắt Thân Thể Chúa. Thế là vô tình Chúa Ki-tô đang bị phan thất! Chúa Giêsu rất đau lòng vì Thân Mình Người bị chia năm xẻ bảy nên Người tha thiết đòi buộc con cái phải mau tháo gỡ những ngăn cách đó để giao hoà với nhau, để cho Thân Mình Người được lành lặn. Vì thế Người nghiêm khắc đòi buộc những chi thể phân cách hãy mau mau giao hoà: "Nếu khi anh sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sực nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ trở lại dâng lễ vật của mình" (Mt 5, 23-24).



Dòng sông Bến Hải cắt đôi đất nước Việt Nam và biển đông bào Việt Nam thành thù địch trong suốt 21 năm trời cuối cùng đã trở thành gạch nối liên kết hai miền bắc nam.

Bức tường Bá Linh chia cắt Đức quốc thành hai quốc gia thù nghịch suốt 28 năm cuối cùng cũng bị triệt hạ để cho dân tộc Đức được thống nhất và trở nên hùng cường.

Nhiều ngăn cách lớn lao giữa các dân tộc đã dần dần được tháo gỡ. Vậy biết đến bao giờ những "bức tường" do chính chúng ta dựng lên ngăn cách chúng ta với người khác được tháo gỡ để Thiên Chúa có thể đến với chúng ta?

11. Chân dung Gioan Tẩy Giả

(Suy niệm của P. Trần Đình Phan Tiến)

Thưa quý vị, thưa các bạn. Chân dung là hình ảnh thật của chính người đó. Hình ảnh là sự họa lại rõ nét con người, nhân vật đó. Nhưng, chân dung thật sự có ý nghĩa, có giá trị chính là ở phần khuôn mặt, chi tiết là khuôn mặt thật. Nếu thiếu chi tiết này, thì không gọi là chân dung. Vì không ai gọi là chân dung, nếu thiếu đi phần gương mặt. Vậy, khi nói đến chân dung, người ta biết được là hình ảnh của ai đó, có gương mặt. (đó là nghệ thuật chụp hình)

Chân dung của Vị Tiền Hô của Đấng Cứu Thế được thánh sử Marco ghi lại thì không có “mặt, mũi” rõ nét, vì đây không phải nghệ thuật chụp hình, cũng không phải hội họa, mà là cách hành văn, gọi là “tả” văn.

- Vâng, cách hành văn của thánh sử Marco hôm nay cho chúng ta một “chân dung”, một “tính cách” của một con người, được đảm nhận sứ vụ Tiền Hô cho Đấng Cứu Thế.
- Vâng, “Có tiếng người kêu trong hoang địa: Hãy dọn sẵn con đường cho Đức Chúa, sửa lối ngay thẳng để Ngài đi” (Mc 1, 3).
- Vâng, Tin Mừng hôm nay, Chúa Nhật II MV (B) cho chúng ta thấy, Đấng Cứu Thế Giêsu – Kitô, khi từ trời xuống thế, mặc lấy nhân tính để thực thi Thiên Ý được tiền định, để cứu độ nhân loại. Dù từ lúc hạ mình sinh xuống trong máng cỏ Bê-lem, thì Người đã bắt đầu chu toàn Thập Giá. Vì, Thập giá máng cỏ là khởi sự cho Thập giá Golgotha. Như vậy, chân dung thánh Gioan Tiền Hô hôm nay cũng là chân dung Tiền Hô cho Đấng Cứu Thế kế tiếp. Vì chân dung của một vị Tiền Hô là một chân dung nhiệm nhặt, vì: “Ông Gioan mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da thú, ăn châu chấu và mật ong rừng” (c 6). Rõ ràng, chân dung của Vị Tiền Hô thật ngắn gọn, đơn giản. Nhưng, nói lên được sự nhiệm nhặt, sự khắc

khổ của một vị ẩn sĩ. Vị ẩn sĩ Tiền Hô không làm lu mờ hình ảnh Đấng Cứu Thế, trái lại, chân dung ấy làm sáng tỏ chân dung Đấng Cứu Thế Giêsu-Kitô, bởi tính cách Gioan Tẩy Giả, là vị Tiền Hô đích thực cho Đấng Cứu Thế. Vì, Ông rao giảng rằng: “Có Đấng đến sau tôi, nhưng quyền thế hơn tôi, tôi không đáng cúi xuống cởi quai dép cho Người” (c 7). Ông không mạo nhận mình là Đấng Cứu Thế, không lợi dụng vai trò được giao, như vậy sự trung tín, sự chân thật, sự khiêm tốn của Gioan Tiền Hô nói lên tính cách Tiền Hô cho Đấng Cứu Thế, thật là tuyệt vời. Vâng, Gioan Tiền Hô cũng là Gioan Tẩy Giả, Ông đảm nhận Sứ Vụ Tẩy Giả cho đoàn dân, và cũng chính Ông đảm nhận sứ vụ Tẩy Giả cho Đấng Cứu Thế nữa. Nhưng con người thật của Gioan là trung tín với “ơn gọi” của mình một cách xác quyết và đúng vị trí. Vì Ông nói: “Tôi đã làm phép rửa cho anh em nhờ nước; còn Người, Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần” (c 8).

Như vậy là quá rõ, chân dung của Vị Tiền Hô Gioan, đồng thời là Vị Sứ Giả của Đấng Cứu Thế, chính là Vị Tẩy Giả đoàn dân bằng nước. Chính là rửa sạch sự bất xứng, để cải tà quy chánh, sám hối ăn năn, nhưng chưa ban được Thánh Thần, Đấng là nguồn sự sống.

Theo đó, chỉ có ba câu trong đoạn Tin Mừng (Mc 1, 1-8), từ câu 6 – 8 nói lên được tính cách, vai trò, sứ vụ của Vị Tiền Hô, cũng là nói lên được chân dung của Gioan Tẩy Giả, một Vị ngôn sứ đích thực của Thiên Chúa. Vì, chiếu theo lời đã chép trong sách ngôn sứ Isaia: “Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con” (c 2)

Như vậy, sứ giả của Thiên Chúa chính là Gioan Tiền Hô, một nhân vật, một tính cách. Một sự thể hiện đức tính “tu” của một phạm nhân làm chứng cho Tin Mừng cứu độ.

Khởi đi từ bài đọc I hôm nay (Is 40, 1-5; 9-11), cho chúng ta một chân dung Tiên Hô thật sự từ ngàn xưa, để minh chứng Đấng Cứu Thế sẽ đến và cứu độ nhân loại bởi: “Bàn tay của Thiên Chúa đã tha thứ gấp hai lần tội lỗi thế nhân” (Is 40, 1b).

Bài đọc II, thư thánh Phê-rô (2Pr 3, 8-14) cho chúng ta thấy một quang cảnh tràn đầy mùa vọng. Một mùa vọng “... mong đợi trời mới, đất mới, nơi mà công lý ngự trị” (c 13). Đoạn này thánh Phê-rô cho chúng ta một sự dẫn giải đầy đủ và tròn đầy mùa vọng đích thực. Thánh Phê-rô cho chúng ta biết, Thiên Chúa là Đấng kiên nhẫn, không muốn cho ai diệt vong. Nhưng, khi giờ của Chúa đến như kẻ trộm và sẽ dùng lửa (tức Thánh Thần) mà tiêu hủy hết, kể cả các tầng trời và ngũ hành. Như vậy, rõ ràng tầng trời và các ngũ hành mà con người biết được, cũng chính là những hành tinh, là vật thụ tạo bởi tay Thiên Chúa. Muôn vật phải tiêu tan, hướng hồ chỉ là con người. Như vậy, sự còn lại của con người là gì? Há, chẳng phải ân sủng của Thiên Chúa, ơn cứu độ của Đức Giêsu-Kitô sao?

Thánh Vịnh 84 hôm nay, cho chúng ta biết việc cầu xin ơn hoà bình: “Tội dân được Chúa tha rồi. Bao nhiêu tội lỗi tay Ngài thứ tha” (c 3). Rõ ràng ân phúc từ trời cao, từ nơi Thiên Chúa tuôn trào xuống dân.

Rõ ràng, tuần thứ II mùa vọng cho chúng ta một hình ảnh khắc khổ, nhiệm nhặt của một sứ giả Đấng Cứu Thế, một sự kêu gọi sám hối từ chính bản thân ngài, là Gioan Tiên Hô. Theo đó, Giáo Hội mở đầu cho một năm Thánh Hiến, là thời gian dành cho những người tu trì nói riêng và tất cả mọi Kitô hữu nói chung. Như vậy, mẫu gương đẹp theo sau Đức Kitô không gì khác là “Gioan Tiên Hô”, một mẫu gương cho đời sống Thánh Hiến của Giáo Hội.

Lạy Chúa Giêsu, con người mà Chúa khen trong phàm nhân chính là Gioan Tiền Hô, một chân dung mà có một cuộc sống chân thật và để làm chứng cho sự thật. Xin cho mỗi người chúng con biết sống theo gương của Vị Tiền Hô, hầu xứng đáng là những vị tiền hô của Chúa cho nhân thế. Amen.

12. Đón nhận Đức Kitô trong niềm vui

(Văn Chính, SDB chuyển ngữ)

Một linh mục trẻ mới chịu chức được gọi đến giúp phụ tá cho một vị cha xứ già tại một giáo xứ nọ. Khi đến nơi, vị linh mục trẻ đến chào vị linh mục già và xin ngài những lời khuyên cho công việc mục vụ của mình tại đây: “Thưa cha, con nên giảng về những vấn đề gì?”. Vị linh mục trả lời: “Chỉ giảng khoảng 10 phút thôi”. Vài năm trước đây, tôi đến một giáo xứ tại Pháp để giúp mùa hè, và lời khuyên duy nhất của vị cha xứ tại đó cho tôi cũng là nên giảng và cử hành Thánh lễ ngắn gọn có thể vì dân chúng tại đây chẳng có nhiều thời gian. Tôi đã làm theo lời khuyên này. Thế nhưng điều làm tôi thực sự ngạc nhiên là khi được nghe một ban hợp xướng từ Anh quốc đến và trình diễn bài Messia của Handel. Buổi trình diễn được tổ chức ngay tại nhà thờ của giáo xứ, và sau 3 tiếng đồng hồ trình diễn, nhiều người vẫn xin yêu cầu trình diễn thêm. Thú thật, tôi chưa bao giờ nhìn thấy sự vui tươi hơn thế trên khuôn mặt của những người tham dự trong nhà thờ hôm đó, cũng như chưa bao giờ nhìn thấy sự nhiệt tình hơn thế nơi họ. Sau đó, tôi đã hỏi cha xứ: “Làm sao bà con tin hữu lại có thể ngồi yên một chỗ trong hơn 3 tiếng đồng hồ để chăm chú lắng nghe ban hợp xướng với niềm vui như thế, trong khi họ lại chẳng có thái độ tương tự khi lắng nghe Lời Chúa trong thánh lễ? Vị cha xứ chẳng trả lời được.

Vài năm sau, tôi đã có được câu trả lời từ một người bạn hiện đang dạy tại trường giáo lý, và những gì anh nói đã giúp soi sáng cho tôi. Anh nói người ta cần có kinh nghiệm về Thiên Chúa trong cuộc sống của họ trước khi họ có thể lắng nghe Lời Chúa trong niềm vui. Anh cho rằng việc loan truyền Lời Chúa cho những người chưa biết Chúa phải lưu ý tới mỗi tương giao cá nhân của họ với Chúa, vì người mà chẳng có mối tương giao cá nhân với Thiên Chúa thì cũng tựa như đọc thơ cho một người mà chẳng biết gì về thơ văn cả. Khi ấy, họ sẽ dễ dàng chán và chỉ muốn bỏ đi ngay. Vậy thì, làm

thế nào để giúp người ta đi từ tâm trạng chán ngán khi nghe Lời Chúa đến tâm trạng vui tươi và hứng khởi khi nghe Lời Chúa? Với Lời Chúa trong Chúa nhật hôm nay, thánh Gio-an Tẩy Giả đã đưa ra cho chúng ta một mẫu gương.

Khi chúng ta đọc Tin Mừng hôm nay: “Có Lời Thiên Chúa phán cùng con ông Da-ca-ri-a là ông Gio-an trong hoang địa. Ông liền đi khắp vùng ven sông Gio-đan, rao giảng, kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội” (Lc 3,2-3). Trong đoạn văn ngắn này, chúng ta thấy có 3 bước cần thiết để giúp một người đi từ tình trạng lãnh đạm đến tình trạng nhiệt tình trong niềm tin. Ba bước đó là (1) Gio-an đi vào hoang địa, (2) Lời của Chúa đến với ông, và (3) Gio-an bỏ rời hoang địa và đi rao giảng niềm tin. Mỗi người chúng ta cũng phải đi qua ba bước này để đạt đến tình trạng khởi sự sống niềm tin của mình trong niềm vui.

Bước 1: Đi vào Hoang địa. Hoang địa là nơi mỗi người sống một mình với Thiên Chúa. Vào hoang địa nghĩa là bỏ đi những công việc, những bận tâm lo toan thường ngày để gặp gỡ Thiên Chúa trong cầu nguyện, trong việc đọc và suy niệm Lời Chúa. Hoang địa là nơi chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa. Chính bản thân mỗi người chúng ta phải làm bước đầu tiên này: đi vào hoang địa, tìm kiếm và gặp gỡ Thiên Chúa.

Bước 2: Để Lời Chúa đến với chúng ta. Một khi chúng ta mở lòng ra với Thiên Chúa trong hoang địa, thì chính Thiên Chúa đến và chiếm ngự tâm hồn chúng ta. Có một vị thánh nói rằng khi chúng ta bước 1 bước để đến với Thiên Chúa, thì chính Người lại bước 2 bước để đến với chúng ta. Với bước thứ 2 này, Thiên Chúa đã có sáng kiến đến với chúng ta, chiếm ngự tâm hồn chúng ta, canh tân đổi mới chúng ta, tô điểm lại hình ảnh của Người nơi chúng ta mà chúng ta vốn được tạo dựng nên giống thế. Một số người gọi đây là việc

được “tái sinh”. Khi những việc này xảy ra, chúng ta có thể ở lại một mình với Thiên Chúa cả ngày trong nhà thờ để cầu nguyện, để gặp gỡ Thiên Chúa qua Lời của Người trong Kinh Thánh. Thế nhưng giống như Gio-an Tẩy Giả, chúng ta còn phải tiếp tục sống và thực thi những bổn phận của chúng ta trong gia đình và xã hội nữa.

Bước 3: Rao truyền Niềm tin của mình. Khi đã trải nghiệm những điều tốt lành từ Thiên Chúa trong cuộc sống, chúng ta lại muốn chia sẻ những trải nghiệm này với người khác. Lúc ấy, chúng ta giống như người mặc một chiếc áo “pun” có ghi dòng chữ lớn trên lưng “Wow, Thiên Chúa thật vĩ đại!” để mọi người có thể nhìn vào và cảm nhận được niềm vui, sự an bình tỏa ra từ chúng ta, và rồi họ cũng muốn được nên giống chúng ta, được trở thành bạn hữu của chúng ta. Tiếp đến, chúng ta có thể chỉ họ họ thấy con đường đến với hoang địa để nơi đó, họ cũng được gặp gỡ chính Thiên Chúa. Trải nghiệm về Thiên Chúa cũng tựa như trải nghiệm về tình yêu. Bạn có thể nói cho người khác về tình yêu, nhưng có không thể hiểu được nó cho tới khi chính bản thân họ trải nghiệm.

Trong lời Tổng nguyện của lễ Chúa nhật, chúng ta thưa lên với Thiên Chúa: “Lạy Thiên Chúa toàn năng ái tuất, xin mở rộng tâm hồn chúng con để đón mừng Con Chúa. Xin hãy loại bỏ những gì cản trở chúng con đón nhận Đức Ki-tô trong niềm vui.” Để được như thế, trong Mùa Vọng này, chúng ta cần thực hiện bước thứ 1 để dành cho Thiên Chúa một chỗ trong tâm hồn chúng ta, dành thời gian để cầu nguyện, tham dự Thánh lễ và lắng nghe Lời Chúa.

13. Hãy dọn đường đón Chúa

(Suy niệm của Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm)

Chúa đã tới và đang tới. Lời Chúa mời gọi con người hãy chuẩn bị để đón Chúa. Hãy dọn đường cho Chúa, lấp những chỗ trống, san bằng những gập ghềnh, để Chúa ngự đến.

1. Chúa đang tới

Chúa tới thăm dân Ngài đang bị lưu đày nơi đất khách quê người. Chúa tới thăm, nghĩa là, Ngài tới để giải thoát họ khỏi cảnh cùng cực. Họ được trở về quê hương. Chúa luôn là Đấng đem niềm vui, hạnh phúc cho dân Ngài. Tin Chúa tới thăm, là tin mừng cho tất cả con dân Ngài.

Con người với bao nỗi khổ, bận tâm, lo lắng. Lo lắng bận tâm cho gia đình với những nhu cầu vật chất và tinh thần. Bận tâm về tương lai và sự nghiệp của mình và của những người thân. Dường như ngày nào cũng có nỗi khổ riêng của ngày đó. Ai có thể giúp mình thoát khỏi những bận tâm khổ não như vậy?

Thiên Chúa là Đấng yêu thương con người. Ngài luôn muốn con người sống bình an hạnh phúc. Ngài có cách giúp con người được hạnh phúc. Ngài đang tới. Ngài tới để an ủi dân Ngài, để giải phóng dân Ngài. Ngài tới để giải phóng mỗi người khỏi khổ não mà mỗi người đang mang vác.

2. Hãy dọn đường cho Chúa tới

Hãy dọn đường cho Chúa tới. Đây là lời mời cho những người sẵn sàng đón nhận Thiên Chúa vào đời mình. Hãy bạt những gập ghềnh, sửa những chỗ quanh co. Để Thiên Chúa ngự tới. Khi mỗi người làm điều này, Thiên Chúa đã đang ở với họ rồi. Chính Thiên Chúa giúp họ có đủ can đảm và sức mạnh để vượt trên chính mình, để bỏ tự ái, để đến với người khác.

Hãy cho Chúa một cơ hội, sẽ thấy bên Ngài, người ta tìm được bình an và hạnh phúc. Hãy để Ngài biến đổi mình, để Ngài lo cho những lo lắng của mình, để Ngài săn sóc những người thân và tương lai họ giúp mình. Hãy cho Ngài cơ hội để Ngài giới thiệu về Ngài, để thấy được Ngài thương mình đến độ nào.

Không dọn đường, Chúa vẫn tới, và Ngài vẫn tìm cách để tới với mỗi người. Tuy vậy, nếu mình không đồng ý, thì Chúa vẫn không làm gì được. Ngài luôn là Đấng có sáng kiến để mời gọi mình, để chinh phục mình bằng tình yêu, nhưng con người luôn tự do để từ chối. Mà khi con người từ chối, Thiên Chúa vẫn không chịu thua vì Ngài yêu mình. Ngài tìm cách khác để tiếp cận, làm quen và cảm hóa mình. Ngài luôn có sáng kiến để yêu mình.

3. Thiên Chúa đến với con người qua Đức Yêsu

Đức Giêsu sẽ được sinh ra. Đây là người rất đặc biệt, là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình, là Đấng Thiên Chúa nói với con người, Ngài là Lời của Thiên Chúa cho con người. Ngài rất khiêm tốn, không ai biết Ngài để đón tiếp long trọng. Thân phận của Ngài là thân phận của mỗi người chúng ta. Ngài rất đặc biệt, nhưng khi Ngài còn tại thế, khó có ai biết sự thật về chính Ngài.

Gioan đã được sai đến để chuẩn bị cho Ngài. Yoan giúp dân trở về với Thiên Chúa, để có thể đón nhận Đấng Thiên Sai. Chính Yoan cũng phải tìm kiếm để biết Đấng đó là ai. “Ngài có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi phải chờ Đấng khác?” Đấng phải tới đó, Yoan không đáng cúi xuống cởi dây giày cho Ngài, nhưng Ngài quá âm thầm đến độ chính Yoan cũng khó biết.

Chúa đã đến. Ngài cũng đang đến với con người. Hãy tỉnh thức và nhạy bén để nhận ra Ngài. Ngài không chỉ đến vào

ngày cánh chung và vào giờ chết của mỗi người, nhưng Ngài còn đến với mỗi người từng ngày một cách dễ thương. Hãy tỉnh thức để nhận ra Ngài. Hãy mời Ngài vào lòng mình, để Ngài an ủi, để Ngài lo lắng, để Ngài giúp mình trong mọi chuyện, để mình có thể an nghỉ. Hãy phó thác tất cả cho Ngài. Ngài sẽ làm tất cả, vì Ngài yêu thương mình.

Câu hỏi gợi ý chia sẻ

1. Tuần qua, Chúa có tới với bạn không? Qua trung gian nào?
2. Hôm nay, bạn làm gì để đón Ngài?
3. Xin bạn kể một kinh nghiệm Chúa đến mang niềm vui và bình an cho bạn, nếu được.

14. Lắng nghe tiếng Chúa

(Suy niệm của Lm. Phêrô Trần Văn Trợ)

“Ông Gio-an mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, ăn châu chấu và mật ong rừng.” Người chứng của Thiên Chúa thật kỳ dị không giống ai! Tại sao Thiên Chúa lại không dùng những người có thể giá để làm chứng cho Ngài có phải hiệu nghiệm hơn không?

Trong việc chọn ông Gioan ngay từ ban đầu và tách biệt ông khỏi những người chung quanh, để rồi trao cho ông một sứ mệnh rất khó khăn, Thiên Chúa muốn khẳng định với loài người rằng Ngài có đường lối hoạt động hoàn toàn độc lập với cách của người trần, nếu không muốn nói là trái ngược! Chỉ một mình ông Gioan phải đối đầu và thách thức với cả dân tộc cùng hàng ngũ lãnh đạo dân Do-thái. Tuy ông rao giảng với đầy uy quyền, xong ông chẳng cần mang đầy đủ những dấu hiệu hợp thời như xã hội mong đợi! Phải là một người thuộc dòng hoàng tộc ăn bận sang trọng đầy thế lực và giàu nứt đổ đổ vách.

Thiên Chúa không muốn dùng cách mà người đời xem là khôn ngoan: “ride with the tide” hay a dua, hùa theo đám đông! Ngài có sức mạnh riêng của Ngài, sức mạnh của Chân Lý, chứ không phải sức mạnh của số đông dễ bị xách động “lấy thịt đè người” vẫn thường đổi trắng thay đen theo thị hiếu, “nay thế này, mai thế nọ!”

Khi nào loài người không còn muốn sống theo khuôn phép luật thánh của Thiên Chúa, nhưng ham mê buông tuồng theo thị hiếu riêng, là họ đang làm những điều sai quấy đáng qở phạt. Với tình thương yêu đại lượng, Ngài gửi ngôn sứ đến nhắc nhở và cảnh cáo, vì Ngài không muốn nhìn thấy con người tự đưa mình vào con đường chết, và Ngài phải có thái độ cứng rắn để răn dạy họ. Nếu Ngài dùng phương thế của loài người, thì Ngài sẽ bị lệ thuộc vào sự thao túng của họ.

Hơn nữa Thiên Chúa chẳng bao giờ có thể dùng cách thể khôn ngoan của loài người chính vì Ngài không ở cùng trình độ với họ nhưng vượt trội muôn trùng “như trời cao hơn đất!”

Chính vì thế Ngài đã dùng một người không ai ngờ để thực hiện công tác quan trọng của Ngài. Một người khác hơn mọi người để gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh: hãy ăn ăn hối cải, chuẩn bị tâm hồn chào đón Đấng Thánh của Thiên Chúa.

Đời xưa Thiên Chúa đã hành xử như thế, ngày nay Ngài vẫn tiếp tục thực hiện tôn ý của Ngài như vậy. Ngài không dùng bạo lực hay cậy nhờ những kẻ quyền thế công bố chương trình của Ngài, nhưng Ngài muốn nhờ những tâm hồn đơn sơ bé mọn loan truyền sứ điệp yêu thương của Ngài cho mọi dân nước.

Những tâm hồn ấy là mỗi người tín hữu chúng ta, nếu ai biết quảng đại đáp lại tiếng mời gọi của Ngài. Và đừng bao giờ tìm thánh ý Chúa ở giữa đám đông của thời trang nóng bỏng ồn ào, nhưng hãy biết lắng nghe tiếng Ngài trong sa mạc tĩnh lặng của tâm hồn.

15. Mở đường để làm gì? Đường dẫn tới đâu?

(Suy niệm của Lm. Giuse Đỗ Đức Trí)

Trong những năm gần đây, để phát triển kinh tế đất nước nhiều con đường đã được giải tỏa để mở rộng, nhiều ngôi nhà đã phải đập bỏ hoặc cắt bớt cho thông thoáng chẳng hạn như đường quốc lộ ngang qua nhà thờ chúng ta đây. Nhiều con đường mới, cây cầu mới được mở ra nối liền các vùng miền, làm cho việc đi lại thuận lợi, vận chuyển hàng hóa dễ dàng và việc đi đến với nhau cũng thuận lợi hơn. Không những thế, người ta còn muốn mở những con đường cao tốc, siêu tốc ví dụ đường cao tốc Trung lương, và chính phủ còn đang mở đường siêu tốc Sài Gòn- Giàu Dây là con đường vận chuyển hàng hóa như boxit, và giảm thời gian đi lại xuống nhiều lần. Dĩ nhiên để có thể gọi là đường siêu tốc, người ta sẽ phải rào chắn để tránh tối đa tình trạng buôn bán lấn chiếm lề đường, gỡ bỏ tất cả những công trình không phù hợp hoặc làn giảm tâm nhìn, giảm bớt tối đa các ngã ba ngã tư để cho việc lưu thông dễ dàng. Không chỉ có những con đường nhằm phát triển kinh tế xã hội, người ta cũng làm những con đường để đón Thủ tướng hoặc Chủ tịch nước về thăm quê hoặc đến thăm một vùng nào đó như thế.

Thưa quý OBACE, hôm nay Lời Chúa của Chúa nhật II mùa vọng cũng đề cập đến vấn đề giải tỏa và làm đường, đây không phải là những con đường quốc lộ, mà là giải tỏa và làm những con đường đi vào trong tâm hồn, con đường đón Chúa đến và đến với Chúa cũng như con đường đến với anh em.

Hình ảnh và lời kêu gọi của Isaia phát xuất từ một thực tế lúc ấy, dân Israel đang chịu cảnh nô lệ, con đường trở về quê hương như xa thẳm và không còn hy vọng, khoảng cách này bị ngăn cản không chỉ bởi sa mạc Ả-rập, mà khoảng cách này còn là khoảng cách trong lòng của họ, khi mà Israel đã lìa xa Thiên Chúa không còn tuân giữ giao ước của Ngài, họ chạy

theo lối sống dân ngoại và thay vì cậy dựa vào quyền năng của Thiên Chúa thì họ lại cậy dựa vào những liên minh chính trị. Con đường càng trở nên mịt mù hơn khi Israel đã rơi vào tuyệt vọng và nghĩ rằng chắc Chúa đã quên chúng tôi rồi! Trong bối cảnh như thế, Isaia là người đầu tiên chỉ ra và khai thông cho họ con đường hy vọng, hy vọng vào tình thương của Thiên Chúa, hy vọng vào lời hứa cứu độ của Thiên Chúa, khi nhấn mạnh rằng đã đến lúc Thiên Chúa nhìn đến Israel và phục hồi họ, Đấng Cứu độ sẽ đến với họ và sẽ giải phóng họ khỏi cảnh nô lệ nhục nhã.

Tuy nhiên để đón Ngài đến, cần phải mở một con đường, không chỉ là con đường trong sa mạc Arập, mà là con đường trong sa mạc tâm hồn để đón Thiên Chúa đến. Nơi cao, hãy bạt xuống, thung lũng hãy lấp cho đầy, con đường quanh co hãy uốn cho ngay thẳng, con đường gồ ghề hãy san cho bằng, vì vinh quang của Đức Chúa sẽ tỏ hiện. Đó là một Đức Chúa hùng dũng uy phong song cũng là một Đức Chúa gần gũi yêu thương, Ngài sẽ đem lại hòa bình và hy vọng cho mọi dân mọi nước. Lời của Isaia hôm nay hẳn là một lời tiên báo mang bao niềm vui và hy vọng cho dân Israel, phác họa lên một sự nhộn nhịp, khẩn trương chuẩn bị của hết mọi người chờ đợi Chúa.

Khi Gioan Tẩy giả xuất hiện, một lần nữa lời mời gọi chuẩn bị, dọn đường càng khẩn thiết cấp bách hơn qua lời kêu gọi mạnh mẽ của ông: Có tiếng kêu trong hoang địa hãy dọn sẵn con đường của Đức Chúa, mở lối cho thẳng để Người đi. Gioan không chỉ là người mở đường cho Chúa đến với người khác, mà trước tiên ông là người đã mở đường để Chúa đến với ông. Thánh Maccô đã muốn nhấn mạnh điều đó khi giới thiệu về Gioan như một tấm gương sống mùa vọng. Trong lúc mọi người đi tìm một cuộc sống xa hoa và giàu sang thì Gioan lại chọn một cuộc sống thanh đạm giữ bỏ mọi ràng buộc của vật chất, lui vào hoang địa, để mình ông

sống thân mật gặp gỡ Thiên Chúa trong cầu nguyện, giữa lúc mọi người đang tìm cách hương thụ, thì Gioan lại chọn ăn chầu chầu và uống mật ong rừng. Con đường trong tâm hồn của Gioan không phải là con đường một chiều mà là con đường hai chiều từ Chúa vào trong tâm hồn ông và từ trái tim ông đến với Chúa. Từ đó cho ông một cái nhìn rất chính xác về Thiên Chúa Đấng ông giới thiệu và cái nhìn chính xác về con người ông. Dù nhiều người kéo đến với ông, dù người ta coi ông như là Đấng Cứu Thế, nhưng ông không bị choáng ngợp trong những lời ca tụng, mà ông vẫn nhìn nhận rằng: Tôi không phải là Đấng Cứu Thế, có Đấng quyền năng hơn tôi đang đến sau tôi tôi không đang cúi xuống cởi dây dép cho Ngài.

Khi đã đón được Chúa đến với mình, Gioan là người đem Chúa đến cho người khác bằng việc kêu gọi mọi người sám hối, lãnh phép rửa để được ơn tha tội, ơn xót thương. Gioan đã cho dân chúng thấy rằng đây là thời gian, là cơ hội Chúa gia hạn cho hết mọi người, bất cứ ai có một lòng thành tâm sám hối, quyết quay trở về với Thiên Chúa, thì sẽ được tha thứ. Sám hối là phải chấp nhận một sự quay đầu trở lại, một quyết tâm thay đổi dứt khoát, một thái độ hối hận sâu xa, và một quyết tâm sửa chữa sai lầm và sống tốt hơn, hay nói cách khác, để có thể đón Chúa đến trong tâm hồn và trong cuộc đời, cần phải thay đổi từ suy nghĩ đến hành động, từ lời nói đến việc làm trong khiêm tốn.

Thánh Phêrô trong bài đọc hai cho thấy Thiên Chúa không muốn ai trong nhân loại phải bị tiêu diệt đời đời, vì thế Ngài luôn kiên nhẫn và cho mỗi người có cơ hội để làm lại cuộc đời trở nên tốt hơn, sống đạo đức hơn, sống thánh thiện hơn. Vì ngày Chúa đến sẽ là ngày bất thình lình như kẻ trộm ban đêm, một khi mọi người đã chuẩn bị sẵn sàng thì dù đất trời có sụp đổ, dù bão tố có trào dâng, thì – Thánh Phêrô

nhấn mạnh- anh em hãy cố gắng sống sao cho Người thấy anh em tinh tuyền không gì đáng trách và sống bình an.

Thưa quý OBACE, mở đường băng qua nhà hàng xóm thì dễ còn băng qua nhà mình thì không dễ, người ta rất dễ đồng ý khi những nhà phía bên kia đường phải giả tởa, còn nhà mình không bị giả tởa. Cũng thế, người ta dễ dàng nhìn thấy những sai lỗi của anh em và muốn anh em mình phải thay đổi trong khi chính mình lại không chịu thay đổi, mình cứ muốn bảo vệ quan điểm của mình dù biết là nó không đúng, và loại trừ ý kiến quan điểm của người khác, người ta dễ dàng chỉ trích anh em hơn là tìm hiểu để thông cảm. Con đường khó mở nhất là con đường đi vào trong căn nhà tâm hồn của mình, vì khi mở con đường này phải chấp nhận đập bỏ những thói quen cũ, những lô cốt kiên cố và cái tôi ích kỷ, phải uốn nắn lại cách làm ăn gian dối hoặc cách sống giả hình, để con đường có thể đưa chúng ta đến với Chúa và với anh em.

Con đường cụt là con đường bế tắc, chỉ có con đường đến với Chúa mới đưa chúng ta đi xa và là con đường mở ra một tương lai hạnh phúc, và con đường đến với anh em lại là con đường sẽ đưa chúng ta đến với Chúa. Tức là chúng ta cần mở ngay trong tâm hồn chúng ta một con đường cao tốc, con đường hai chiều để cho Chúa có thể dễ dàng đến với chúng ta và chúng ta có thể dễ dàng đến với Chúa và đến với anh em.

Giữa một cuộc sông ồn ào hôm nay, hãy mở cho mình và cho gia đình một con đường của thanh lặng và cầu nguyện, hãy tạo ra những khoảng tĩnh lặng trong ngày dành cho việc cầu nguyện riêng và cầu nguyện chung với gia đình vì không thanh lặng và không cầu nguyện sẽ không nghe, không biết biết phải đi đường nào. Giữa một xã hội dư thừa vật chất lại đói về đời sống thiêng liêng, hãy mở một con đường đến với

bàn tiệc thiêng liêng là các Bí tích nhất là Bí tích giải tội và Thánh Thể, Thánh lễ, là con đường an toàn cho phần rỗi linh hồn chúng ta. Giữa một xã hội ích kỷ hưởng thụ, hãy mở ra một con đường bác ái, yêu thương và tha thứ. Đừng mờ những con đường ở đâu xa, mà hãy bắt đầu giải tỏa ngay trong lòng mình, mở thông đến vợ chồng con cái trong gia đình và thông qua hàng xóm láng giềng của mình.

Nếu mỗi người quyết tâm bắt đầu như thế, Chúa sẽ đến với chúng ta và qua chúng ta đến với mọi anh em chung quanh không chỉ trong Đại lễ Giáng sinh này mà Chúa đến với chúng ta mỗi ngày và Chúa sẽ đưa chúng ta đến với Chúa trong hạnh phúc Nước trời. Amen.

16. Suy niệm của JKN

Câu hỏi gợi ý:

1. Tại sao Tin Mừng Maccô lại bắt đầu bằng câu chuyện của Gioan Tẩy giả, mà không bắt đầu bằng chuyện Đức Giêsu giáng sinh? Việc dọn đường của Gioan có ý nghĩa gì đặc biệt đối với người Rô-ma?
2. Dựa theo tinh thần bài Tin Mừng, để dọn đường đón Chúa đến, chúng ta cần làm gì một cách cụ thể? Những hình ảnh «dọn sẵn con đường của Đức Chúa», «sửa lối cho thẳng để Người đi» có ý nghĩa gì?
3. Việc dọn đường Chúa đến có liên hệ gì với những quan hệ của ta với tha nhân không?

Suy tư gợi ý:

1. Gioan Tẩy Giả, người dọn đường để Đức Giêsu đến

Khởi đầu Tin Mừng Maccô là chuyện Gioan Tẩy Giả loan báo và dọn đường cho Đức Giêsu đến, khác với Matthêu và Luca khởi đầu bằng chuyện Đức Giêsu giáng sinh. Tại sao? Vì Tin Mừng Maccô được viết cho người Rô-ma. Theo quan niệm và thông tục của người Rô-ma, các nhân vật quan trọng đi đến đâu đều phải có người dùng loa thông báo cho dân chúng biết trước mấy ngày, vừa để làm nổi bật sự quan trọng của nhân vật đó, vừa để dân chúng sửa sang những con đường trong vùng cho ngay thẳng, bằng phẳng, sạch sẽ, vừa để dân chúng đón tiếp hai bên đường cho long trọng nếu vấn đề an ninh cho phép. Vì thế, để giới thiệu Đức Giêsu cho các Kitô hữu Rô-ma mà khởi đầu Tin Mừng bằng câu chuyện của Gioan Tẩy Giả thì sẽ hiệu quả và lôi cuốn sự chú ý hơn. Ngoài ra, để nói lên tính cách đặc biệt thần thiêng của việc dọn đường ấy, thánh sử còn trích dẫn lời của 2 ngôn sứ Isaia và Malakia đã loan báo trước đó khoảng 450-550 năm (tương đương với thời của các vị giáo chủ các tôn giáo châu Á): «Này Ta sai sứ giả của Ta đến dọn đường trước mặt Ta» (Mi 3,1), «Có tiếng người hô trong hoang địa: Hãy dọn sẵn

con đường của Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi» (x. Is 40,3).

Phần chúng ta, khởi đầu năm phụng vụ mới, chúng ta cũng cần chuẩn bị đón mừng kỷ niệm Đức Giêsu đến trong nhân loại, đồng thời đón mừng Ngài đến trong tâm hồn mỗi người. Vì thế, thiết tưởng bản thân mỗi người cũng như toàn Giáo Hội hãy dọn đường đón mừng Ngài. Dọn đường thế nào thì Isaia và Gioan Tẩy Giả đã chỉ cho chúng ta.

2. Dọn đường đón mừng Chúa đến

Ngôn sứ Isaia viết: «Trong sa mạc, hãy mở một con đường cho Đức Chúa, giữa đồng hoang, hãy vạch một con lộ thẳng băng cho Thiên Chúa chúng ta. Mọi thung lũng sẽ được lấp đầy, mọi núi đồi sẽ phải bạt xuống, nơi lồi lõm sẽ hóa thành đồng bằng, chốn gồ ghề nên vùng đất phẳng phiu» (Is 40,3-4). Như vậy, theo ngôn sứ Isaia, để đón Chúa đến, việc đầu tiên là phải mở một con đường. Muốn thế, phải bạt núi, san đồi, lấp thung lũng, đổ đầy các hố rãnh. Đó là nói theo ngôn ngữ hình tượng. Còn trong thực tế thì phải làm gì?

a) Phải mở một con đường = muốn và quyết gặp gỡ Chúa

Chúa đến để gặp gỡ và đem lại cho chúng ta sự cứu độ, không chỉ ở đời sau mà còn ở ngay đời này: một sự bình an và hạnh phúc siêu nhiên, tuyệt vời, không phải thứ bình an hạnh phúc kiểu thế gian vốn bị lệ thuộc vào những điều kiện trần tục (x. Ga 14,27). Nhưng để việc gặp gỡ đó thành hiện thực, chính chúng ta cũng phải mong muốn và quyết tâm gặp gỡ Ngài. Ngài không thể đến với ta nếu chính ta không tích cực muốn điều đó. Do đó, trở ngại lớn nhất khiến chúng ta không thể gặp gỡ Ngài chính là chúng ta không thật sự muốn gặp gỡ Ngài. Vì khi gặp gỡ Ngài, Ngài sẽ đòi hỏi chúng ta phải đối diện với sự thật của chính bản thân chúng ta. Nhưng chúng ta thường muốn trốn tránh sự thật, tránh việc phải đối diện với lương tâm mình... Vì điều này đòi buộc ta phải chỉnh

đón lại cách sống của mình, phải từ bỏ những đam mê, những thói xấu, những bất công vốn đem lại cho ta vui thú, lợi lộc, quyền lực, danh vọng là những thứ ta rất ham thích. Như vậy muốn Chúa đến với ta, ta phải khai phá một con đường, con đường ấy chính là tâm trạng sẵn sàng đón Chúa đến, sẵn sàng đến với Ngài, gặp gỡ Ngài với bất cứ giá nào.

b) Con đường thẳng ngay, bằng phẳng = tâm hồn chính trực. Với những ai muốn đón Chúa đến, Gioan Tẩy Giả yêu cầu: «Hãy dọn sẵn con đường của Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi». Khi đón một nhân vật quan trọng đến một vùng nào, người vùng đó phải dọn dẹp đường cho ngay thẳng, bằng phẳng, sạch đẹp. Cũng vậy, để đón Chúa đến, ta cũng phải sửa lại những con đường trong tâm hồn ta cho ngay thẳng, bằng phẳng, sạch đẹp. Nghĩa là tâm hồn ta phải luôn ngay thẳng, chính trực, không quanh co, gian dối, giả tạo...

Ngay thẳng là một trong những yếu tố chính yếu của sự công chính, thánh thiện. Thiết tưởng người Kitô hữu cần phải tạo cho mình một tư cách ngay thẳng, chính trực, nói gì hay làm gì cũng phải «công minh chính đại», «đường đường chính chính», không lén lút, giấu giếm, không làm ai phải nghi ngờ điều gì. Tư cách của người Kitô hữu phải là tư cách của một người quân tử, tôn trọng sự thật, nghĩ thế nào nói thế nấy, và nói thế nào làm thế nấy: «Hễ "có" thì phải nói "có", "không" thì phải nói "không", thêm thắt điều gì là do ác quỷ» (Mt 5,37). Nghĩ một đằng nói một nẻo, hay nói một đằng làm một nẻo là tư cách của tiểu nhân, của phường gian ác, không thể là tư cách của người Kitô hữu: «Đường lối của kẻ gian ác thì quanh co, hành động của người trong sạch thì ngay thẳng» (Cn 21,28); «Thiên Chúa ưa điều chính trực, ghét điều gian ác» (Dt 1,9); «Ngài ghê tởm tâm địa quanh co» (Cn 11,20).

Nguyên nhân biến con người thành quanh co, giả hình, mưu mô... chính là tâm địa ích kỷ, lăm tham vọng, muốn phình to

bản ngã. Tâm địa này khiến người ta cố gắng đạt được những điều mình ham muốn - danh vọng, quyền lực, tiền bạc - với bất cứ phương tiện nào, kể cả phương tiện xấu, và bằng bất cứ giá nào, kể cả tội ác. Từ đó con người bị tham vọng và đam mê của mình thu hút, mê hoặc, dẫn đưa mình vào con đường cong queo của tội ác. Do đó, «sửa lỗi cho thẳng để Người đi» một cách căn bản là dần dần diệt bỏ khuynh hướng ích kỷ, thích đặt nặng «cái tôi» của mình. Khuynh hướng này gây nên tất cả mọi lỗi lầm, mọi cản trở khiến Chúa khó đến với ta, và ta khó đến với Chúa. Hãy noi gương Gioan Tẩy giả, sống thanh đạm: «mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, ăn châu chấu và mật ong rừng»; không tham vọng, không ham đề cao «cái tôi» của mình, sẵn sàng nhìn nhận sự thật hèn kém của mình: «Có Đáng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi, tôi không đáng cúi xuống cởi quai dép cho Người».

c) Đường đến với Chúa cũng là con đường đến với tha nhân

Thiên Chúa của chúng ta là một Thiên Chúa luôn luôn tự đồng hóa với tha nhân của ta. Do đó, người Kitô hữu không thể quan niệm Thiên Chúa độc lập với tha nhân của mình, không thể yêu mến Thiên Chúa mà không yêu tha nhân, không thể đến với Thiên Chúa bằng một con đường khác với con đường đến với tha nhân. Ngược lại, con người không thể yêu thương tha nhân mà không yêu mến Thiên Chúa, không thể đến với tha nhân bằng con đường khác với con đường đến với Thiên Chúa. Chủ trương chỉ yêu tha nhân không cần đếm xỉa gì đến Thiên Chúa, hay ngược lại, chỉ yêu Thiên Chúa mà không đếm xỉa gì đến tha nhân đều là những tình yêu giả tạo, không thực tế. Do đó, muốn đến và gặp gỡ với Thiên Chúa không gì tốt đẹp và chắc chắn bằng đến hay gặp gỡ Ngài nơi tha nhân của ta. Và muốn đến và gặp gỡ tha nhân không gì bảo đảm và tạo hạnh phúc cho họ bằng đến và gặp gỡ họ trong Thiên Chúa. Đối với người Kitô

hữu, không thể tách rời Thiên Chúa khỏi tha nhân, và tách rời tha nhân khỏi Thiên Chúa.

Vậy, đón Chúa đến, không gì làm Chúa hài lòng bằng sửa sang lại mọi quan hệ của ta với tha nhân cho tốt đẹp hơn, tình nghĩa hơn: làm sao để cha mẹ ta cảm thấy ta thật sự là con hiếu thảo, con cái ta thấy ta thật sự là cha mẹ tốt, anh chị ta thấy ta là người em tốt, các em ta thấy ta là người anh tốt, bạn bè ta thấy ta là người bạn tốt, những nhà chung quanh ta thấy ta là hàng xóm tốt... Hãy sống làm sao để không mấy ai có thể chê trách ta được, ai cũng cảm nhận được tình thương của ta.

Cầu nguyện

Lạy Cha, Cha là một Thiên Chúa luôn luôn đồng hóa với tha nhân của con. Nhờ đó, con có thể gặp gỡ Cha trong những người sống chung quanh con, con có thể yêu thương và phục vụ Cha bằng việc yêu thương phục vụ họ. Vì thế, chuẩn bị đón Cha đến trần gian, không gì tốt đẹp hơn làm cho môi trường con đang sống biến thành một môi trường yêu thương. Xin giúp con thực hiện điều Cha mong muốn nhất ấy.

17. Dọn đường Chúa đến

Hãy dọn đường Chúa đến, đây là một hình ảnh khá quen thuộc của thế giới đông phương thời xưa. Thực vậy, đường sá lúc bấy giờ đâu có trơn tru phẳng lì như những xa lộ hiện đại. Đường thì gập ghềnh, có chỗ trũng có chỗ cao. Mỗi lần viên chức cao cấp đi qua, dân trong vùng lân cận đều được huy động đi dọn đường, bạt chỗ cao lấp đầy chỗ trũng, làm cho thẳng những khúc quanh co.

Lời kêu gọi dọn đường đặt chúng ta vào trong một bầu khí rộn ràng, nhộn nhịp của việc chuẩn bị đón mừng Chúa đến. Thế nhưng Ngài đã không đến như một viên chức cao cấp. Ngài đã chẳng ngại đêm tối hay nhòm góม mùi hôi hám của một chuồng bò. Ngài chấp nhận cái nóng bỏng chân của con đường ngang qua sa mạc. Ngài yêu thích những con đường gồ ghề dẫn tới biển để gặp các môn đệ, những con đường dẫn lên núi để ở giữa đám đông, rao giảng Tin mừng cho họ, những con đường ngang qua những cánh đồng để đi tìm những con chiên lạc.

Ngài đã đi con đường dẫn tới núi Sọ với cây thập giá trên vai với sức nặng của những lời chế diễu và chửi bới... Ngài đã chấp nhận một cuộc sống không có lấy một hòn đá gối đầu và một cái chết không mảnh vải che thân, bị treo lơ lửng giữa trời và đất. Một con người như thế đâu cần ai dọn đường...

Chúng ta có thể trang hoàng thánh đường một cách lộng lẫy, những hang đá đẹp đẽ, tập những bài hát du dương, nhưng tất cả là để cho chúng ta, những kẻ khó chấp nhận Tin mừng của sự nghèo túng, Tin mừng của những cái bình thường.

Riêng Chúa, Ngài vẫn muốn đi trên những con đường dẫn tới lòng người, dẫn tới trái tim. Và như thế, dọn đường Chúa đến có nghĩa là dọn lòng mình để đón nhận Chúa cùng với Tin mừng cứu độ của Ngài.

Chúng ta đừng vội nghĩ ngay đến việc xưng tội, mặc dù chúng ta đọc thấy trong Tin mừng: Dân cả miền Giuđêa và Giêrusalem tuồn đến cùng Gioan Tẩy giả thú nhận tội lỗi và chịu phép rửa trong sông Giócđan. Xưng tội thì có xưng, nhưng họ lại không đón nhận Ngài khi Ngài đến. Và không chỉ có vậy, hơn thế nữa, họ còn hò hét đòi thủ tiêu Ngài. Họ xưng tội nhưng lại khóa chặt cửa lòng đối với Tin mừng Phúc âm. Họ đã không nhận ra Ngài là gì đối với sự cứu thoát của họ và họ đã ngại đi vào con đường cứu thoát mà Ngài đã vạch ra. Con đường có quá nhiều chông gai, bấp bênh và nguy hiểm. Con đường đòi buộc chúng ta phải cởi bỏ tất cả những gì mình đang chiếm hữu như một bảo đảm cho sự sống để đón nhận cái mới, đó là sự hiện diện của Con Thiên Chúa làm người và ở giữa chúng ta.

Dọn đường như thế có nghĩa là dọn lòng, là cởi bỏ những định kiến, những ích kỷ, những tính toán, lấy chính cái tôi làm tiêu chuẩn, những quyền lợi có thể là mang dáng dấp thiêng liêng, nhưng lại chẳng có chút dấu vết gì của Tin mừng, là cởi bỏ những ràng buộc để chúng ta có thể tự do đón nhận giáo huấn của Chúa. Bởi vì, giáo huấn của Chúa chính là con đường dẫn chúng ta tới sự giải thoát.

18. Chúng ta đợi chờ

Truyện cổ Đông Phương kể về một con cá con bơi dọc theo bờ sông. Cạnh bờ sông, ông giáo đang dạy khoa học cho các học trò đang quây quanh ông. Thầy giáo giảng: "Nước tuyệt đối cần thiết cho sự sống. Không có nước trong một tuần lễ chúng ta sẽ chết." Một con cá con nghe vậy liền tự nghĩ: "Trời! Nếu nhà khoa học đó nói đúng, tôi phải đi tìm cái mà người ta gọi là nước đó, nếu không tìm được mấy ngày nữa tôi sẽ chết." Nó hỏi mọi con cá khác nó gặp có biết nước là gì không, nhưng không ai trả lời cho nó. Họ chỉ biết để ý đến tìm của ăn nuôi sống. Nhiều con cá còn cho nó là đại gì mà nghĩ những chuyện đầu đầu. Nó tiếp tục đợi chờ đi tìm cái gọi là nước. Rồi một hôm nó cố hỏi con cá lớn tuổi, có phần khôn ngoan: "Làm ơn chỉ cho tôi cái chất mà người ta gọi là nước là gì và tìm đâu ra nó?" Con cá lớn trả lời: "Nước hả! Mà đang ở trong đó, mà sinh ra và lớn lên trong đó. Nước bao quanh mà và mà cứ ngụp lặn, hút lấy nó thì mà sống được." Con cá đang sống trong nước mà nó không nhận ra. Cũng thế, chúng ta đang sống trong sự hiện diện của Chúa mà chúng ta không nhận ra Ngài.

Thời gian đã đến, Thiên Chúa thể hiện công trình cứu chuộc. Ngài đã không kiến tạo một thế giới khác, xứng đáng đón nhận sự viếng thăm của Ngài. Ngài đã đến trong thế giới con người, những người đang mong mỗi chờ đợi Ngài đến. Hầu hết những người Do Thái, không sống đúng với việc nghinh đón Đấng Thiên Sai, đã quên đi việc chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế. Nhiều lần trong Cựu Ước, con cái Israen đã bước theo những thần tượng khác.

Trong biến cố Giáng Sinh, Tình yêu Thiên Chúa đi vào sự hiện hữu của con người. Nơi Chúa Kitô, Thiên Chúa được khám phá ngay trong cuộc sống thường ngày của con người.

Đối với hầu hết chúng ta, không ai là tầm thường khi là một phần tử của gia đình. Thông thường, sự quen thuộc gây nên miễn cưỡng, coi thường. Điều đó đúng khi không biết tìm mới lạ trong thường ngày. Đây chính là bí mật của Phúc Âm được khám phá do những người vợ, người chồng, người anh, người em, những người bạn. Thật đẹp biết bao có những gia đình, những tình bạn mà tình yêu luôn đầm ấm. Nhưng điều đó hiếm hoi quá.

Chúng ta giống như các trẻ em sáng thứ Bảy muốn có những cuộc giải trí hào hứng. Tuy nhiên, tiến trình làm phong phú sự liên hệ tình người không phải là cuộc giải trí nhưng là dần thân. Chúng ta nghe có những gia đình mất đi những thích thú. Họ thấy nhạt chán. Từ trước đến giờ, họ trở đi trở lại cũng một trò cười, những thói quen, những phàn nàn. Họ nghĩ đến một liên hệ mới để có thể tìm vui hứng. Thật đáng buồn.

Nơi Chúa Kitô, Chúa tự ngụp sâu vào tình trạng con người. Thực tại của con người, của mỗi người thì vô tận. Mỗi người là một màu nhiệm đối với những người khác: Màu nhiệm vui và buồn, màu nhiệm của nước mắt và hy vọng, màu nhiệm của đau đớn và hoan lạc. Chúng ta là màu nhiệm đối với chính chúng ta. Thánh Phaolô nói: "Chỉ trong Nước Chúa, chúng ta sẽ thấy chúng ta như Chúa thấy chúng ta." Cho đến ngày đó, chúng ta vẫn còn thám hiểm.

Một trong những màu nhiệm cao cả của Đức Tin là Ơn Thánh Chúa cống hiến chúng ta sự sống mới mà chúng ta đang mong đợi và Chúa đang đợi chúng ta đáp trả. Ngài không áp lực. Ngài không đánh tráo. Ngài chờ đợi! Còn chúng ta, chúng ta không hiểu được "Chúa ở đâu?" "Ngài ẩn trốn?" hay "Ngài bỏ rơi?" Thật ra, Chúa ở đó và chờ đợi. Chúng ta phải đáp trả mới nhận ra sự hiện diện của Ngài. Chúng ta phải có ý sử dụng sự sống mới Ngài tặng ban, nếu

không, việc tặng ban sẽ vô ích. Chúng ta phải có ý bước theo con đường của Ngài.

Thánh Mátcô nói: "Gioan Tẩy Giả xuất hiện trong hoang địa, rao giảng phép rửa thống hối." Nói cách khác, Đấng Thiên Sai quý vị đang mong chờ đang hiện diện. Đây là lúc cần thay đổi. Gioan không công bố, "Đức Kitô sắp đến." Ngài rao giảng phép rửa thống hối; ngài kêu gọi một sự đáp ứng.

Trong cuốn tiểu thuyết *The Shoes of the Fisherman*, có câu rất hay: "Cái giá phải trả để thành một con người hoàn toàn quá đắt đến nỗi ít người có hứng hay có can đảm để trả nó." Lúc này chúng ta có thể quyết sống một đời sống mới. Chúng ta quyết chí thành một người hoàn toàn. Chúng ta đón nhận ơn soi sáng nhận ra Chúa hiện diện trong ta và can đảm sống cuộc sống mới.

Chuẩn bị mừng Chúa Giáng Sinh, Ngài hỏi chúng ta có muốn một đời sống mới không? Giáng Sinh nói cho chúng ta rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta đến nỗi Ngài tự hạ mình hiện diện trong cuộc sống nhân loại. Ngài chờ chúng ta khám phá ra Ngài. Chúng ta sẽ không thể nhận ra Ngài nếu chúng ta không nhận ra Ngài trong người chồng, người vợ, người cha, người mẹ, các con, bạn bè, người khách lạ, hay kẻ thù. Giáng Sinh không những để mừng vui, Giáng Sinh mời gọi khám phá, khám phá ra sự hiện diện của Chúa Giêsu.

19. Hãy sám hối

Trong Mùa vọng, các bài Tin Mừng nhiều lần nói đến Gioan Tẩy giả, bởi vì đời sống và sứ mạng của ngài gắn liền với Đấng Cứu Thế. Ngài là vị ngôn sứ cuối cùng được Thiên Chúa chọn làm sứ giả đi trước mở đường và dọn đường cho Chúa Kitô. Cho nên, danh hiệu “Tiền hô” và sự nghiệp của Gioan gắn liền với chương trình cứu chuộc của Chúa Giêsu, thậm chí không thể nào nói đến Chúa Giêsu mà không nhắc tới vị tiền hô của Người. Chính vì thế phụng vụ Mùa vọng đã dành nhiều ngày nói đến Gioan. Cụ thể bài Tin Mừng Chúa nhật hôm nay và Chúa nhật tuần sau, đặc biệt đề cập đến ngài.

Ngài là con duy nhất của ông Giacaria và bà Élisabéth, sinh sống ở làng Ain Karim, gần thủ đô Giêrusalem. Có thể ngài đã đi tu từ nhỏ trong hoang địa với những người phái Qumran, sống rất khổ hạnh: Y phục chỉ có một áo choàng bằng da lạc đà, một kiểu áo hãm mình mà các ngôn sứ xưa thường dùng. Ngang lưng thắt một dây da cho gọn ghẽ. Còn của ăn là châu chấu độn với mật ong rừng. Ngài sống như vậy cho đến mùa thu năm 27, dưới thời hoàng đế Tibêriô thì xuất hiện công khai giảng dạy dân chúng ở miền nam Do thái, chung quanh lưu vực sông Giordan.

Nội dung lời giảng dạy của ngài được thánh Matthêu diễn tả rõ ràng: “Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần”. Các sách Tin Mừng khác cũng cho thấy nội dung ấy một cách gián tiếp khi kể lại những lời kêu gọi và hoạt động “làm phép rửa sám hối” của ngài, chẳng hạn như Tin Mừng Maccô của Chúa nhật hôm nay.

Sám hối, theo tiếng Hy Lạp có nghĩa là thay đổi não trạng. Theo tiếng Do thái là quay trở về, trở lại, tức là trở về với Chúa, với giao ước của Chúa. Gioan rao giảng kêu gọi mọi người sám hối. Ai nghe lời ngài giảng mà sám hối thì được

ngài làm phép rửa, nhưng phép rửa của ngài chỉ có tính cách giúp người ta thống hối, sửa soạn cho việc tha tội, chứ không phải là một bí tích như phép rửa Chúa Giêsu sẽ thiết lập sau này.

Như vậy, Gioan đã đối chiếu sứ mạng của ngài với sứ mạng của Đấng đến sau ngài, và ngài khiêm nhường tự nhận là không đáng cỡi quai dép cho Đấng đó. Tóm lại Gioan làm phép rửa bằng nước để giục lòng người ta sám hối. Còn Đấng đến sau làm phép rửa trong Chúa Thánh Thần để tha tội cho người ta. Cho nên, rõ ràng Gioan chỉ là một vị tiền hô, một người đi trước, có bổn phận dọn đường cho Đấng Cứu thế.

Đối với chúng ta hôm nay, nhắc đến Gioan Tiền hô cũng có nghĩa là nhắc lại lời ngài đã giảng dạy, và cũng là nhắc nhở chúng ta: Hãy sám hối, hãy thay đổi đời sống. Chúng ta đều đã biết sám hối là nhận ra những giới hạn thiếu sót và làm lỗi của mình; là nhận ra những thiệt hại mình đã gây ra cho người khác; là nhận ra và quyết tâm dứt bỏ tình trạng cũ để bắt đầu một cuộc canh tân. Nhưng trước hết và trên hết, chúng ta phải hiểu sám hối là quay về với Chúa, tuyên xưng tình yêu thương và lòng nhân từ tha thứ của Chúa. Đây là điều Thiên Chúa mong muốn nơi chúng ta.

Về điều này, chúng ta hãy nhớ câu chuyện thánh Giêrônimô: *Vào một đêm lễ Giáng Sinh kia. Giêrônimô đang cầu nguyện trong một hang đá ở rừng vắng, ngài suy niệm về mầu nhiệm Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người. Đột nhiên Chúa Giêsu hiện ra hỏi ngài: “Giêrônimô, con có gì làm quà cho Ta trong ngày sinh nhật của Ta không?”. Ngài thưa: “Lạy Chúa, con xin dâng Chúa trái tim của con”. Chúa nói: “Còn gì khác nữa không?”. Ngài thưa: “Lạy Chúa, con xin dâng Chúa tất cả những gì con có và tất cả những gì con có thể”. Chúa lại hỏi: “Còn điều gì khác nữa không?”. Ngài thưa: “Lạy Chúa,*

con mới dịch sách Thánh xong, con xin dâng Chúa bản dịch công lao vất vả của con”. Chúa nói: “Tốt lắm, con còn điều gì nữa không?”. Ngài thưa: “Lạy Chúa, con còn gì nữa đâu?”. Chúa bảo: “Còn sự yếu đuối và tội lỗi của con, con hãy dâng những thứ ấy cho Ta”. Giêrônimô hốt hoảng thưa: “Lạy Chúa, làm sao con dám dâng những cái ấy?”. Chúa nói: “Được chứ, Ta muốn con dâng những cái đó cho Ta để Ta tha thứ cho con. Đó là điều Ta mong đợi”.

Câu chuyện trên nhắc nhở: Chúng ta phải có tâm hồn sám hối để được Chúa tha thứ. Lòng nhân từ tha thứ của Thiên Chúa được biểu lộ tới tột đỉnh bằng việc ban tặng chính Con Một của Ngài. Chúa Giêsu chính là hiện thân của lòng tha thứ. Ngài đến trần gian để nhận lấy tất cả tội lỗi của loài người. Bởi vậy, chẳng có gì quá đáng khi nói: Món quà Thiên Chúa mong đợi nhất nơi con người là tội lỗi của họ. Vì Thiên Chúa chẳng muốn gì hơn là được thỏa mãn lòng nhân từ yêu thương của Ngài bằng việc tha thứ cho con người.

20. Gioan Tiền Hô

Tôi không xứng đáng cúi xuống cởi dây giày cho Ngài.

So sánh với Chúa Giêsu, Gioan nhận ra mình thật kém cỏi, kém cỏi đến nỗi không xứng đáng cúi xuống cởi dây giày. Kém cỏi đến nỗi không xứng đáng xách dép cho Ngài.

Chúng ta tưởng rằng Gioan hạ mình và khiêm tốn, nhưng không phải là như thế. Gioan không hạ mình và cũng chẳng khiêm tốn, nhưng ông chỉ nói lên một sự thật, một sự thật 100%.

So sánh với chúng ta, Gioan trội vượt hơn nhiều, bởi vì ông được toàn thể dân chúng trọng kính, kéo đến nghe giảng và chịu phép sám hối. Nhưng so sánh với Chúa Giêsu, ông thật kém xa và kém rất xa vì dù sao ông cũng chỉ là loài người, ông cũng chỉ là một tạo vật.

Trong khi đó, Đức Kitô là Thiên Chúa, là Chúa của Gioan và là chủ tể của mọi loài. So sánh với Chúa Giêsu, Gioan chỉ là một giọt nước giữa lòng biển cả mênh mông, chỉ là một cây nhỏ trong thửa rừng bát ngát, chỉ là một hạt cát chốn sa mạc bao la.

Từ mẫu gương của Gioan chúng ta hãy đi vào lãnh vực bản thân và hãy thú nhận mình hèn kém, hèn kém mọi đàng.

Thực vậy, tự bản chất chúng ta chẳng là gì cả. So sánh với người này người kia, có thể chúng ta giàu sang hơn, chúng ta tài giỏi hơn, chúng ta thể lực hơn, chúng ta nhan sắc hơn. Tuy nhiên chúng ta có nên dựa vào mấy cái hơn đó mà vinh vang tự đắc hay không?

Về giàu sang ư?

Hẳn rằng ai cũng đã rõ, tiền bạc và của cải không phải là yếu tố chính yếu đem lại hạnh phúc. Hơn thế nữa, nó cũng không

ở cùng chúng ta luôn mãi, có thể chỉ vì một biến động mà chúng ta sẽ trắng tay, như tục ngữ đã bảo:

- Bưng con mắt dậy thấy mình tay không.

Về tài giỏi ư?

Cái chúng ta biết chỉ là một, còn cái chúng ta không biết thì từng ngàn từng vạn. Jules Simon đã nói:

- Chỉ có kẻ ngu mới tin rằng mình biết mọi sự.

Người ta hỏi một nhà bác học nọ:

- Chính phủ trả lương cho ông, mà sao mỗi lần hỏi sự gì thì ông lại trả lời là không biết.

Nhà bác học nói:

- Chính phủ trả lương cho tôi vì cái tôi biết. Song nếu phải trả lương cho tôi vì cái tôi không biết, thì cả kho bạc chính phủ cũng chẳng đủ để trả lương.

Về thế lực ư?

Có những người một thời hét ra lửa, thế mà, sau cùng lại bị tù tội. Cảnh thăng trầm, lên voi xuống chó, chẳng phải là chuyện bình thường trong sinh hoạt của con người đó sao?

Về nhan sắc ư?

Chỉ một cơn sốt trên bốn mươi độ, thì con người còn gì là nhan sắc. Tại Hollywood, kinh đô điện ảnh của thế giới, có một nhà hưu dưỡng dành cho những ngôi sao màn bạc, khi trẻ được ngưỡng mộ, nhưng bây giờ, họ vừa già lại vừa nghèo nên đã bị bỏ rơi và chìm vào quên lãng. Chính phủ cung cấp tiền nuôi dưỡng. Từ ngày mồng một tháng giêng đến hết ngày ba mươi tháng chạp, những bóng người lui tới thăm hỏi họ thật là ít ỏi.

Như trên đã xác quyết: Những cái chúng ta có thì chẳng là mấy. Hơn thế nữa, chúng ta chỉ là những người quản lý chứ không phải là những ông chủ. Mặc dù so sánh, chúng ta có thể hơn thật, nhưng tự bản chất chúng ta chỉ là những người

quản lý. Như vậy có chi đáng cho chúng ta khoe khoang, vinh vang và tự đắc.

Quản lý càng nhiều, thì càng bận rộn, càng phải mang lấy trách nhiệm, bởi vì không sớm thì muộn chủ sẽ hạch hỏi và đòi chúng ta tính sổ quản lý.

Copernic là một nhà thiên văn nổi tiếng. Sự nghiệp của ông trong lãnh vực này thật lớn lao. Thế nhưng, ông không bao giờ tự phụ, trái lại ông sống rất khiêm tốn. Càng thông minh, ông càng nhận thấy mình bé nhỏ. Khi gần qua đời, ông xin khắc trên mộ bia của ông những hàng chữ như sau:

- Lạy Chúa, con không dám xin ơn trở lại như thánh Phaolô, cũng chẳng dám yêu cầu được sự tha thứ như thánh Phêrô, con chỉ xin Chúa thương con như đã thương kẻ trộm lành mà thôi.

Để kết luận, tôi xin mượn lời cầu nguyện của thánh Augustinô:

- Lạy Chúa, xin cho con biết Chúa và xin cho con biết con.

Biết Chúa để con yêu mến Chúa nhiều hơn. Biết con để con ăn năn sám hối, sửa đổi những sai lỗi mà thăng tiến bản thân, đổi mới cuộc đời.

21. Dọn đường Chúa đến

Trong thế giới văn minh, sự phát triển của các quốc gia có liên quan mật thiết đến sự phát triển của các phương tiện giao thông. Thực vậy, giao thông càng mau lẹ, thuận tiện và rẻ tiền bao nhiêu, thì sự phát triển càng nhanh chóng bấy nhiêu. Chính vì thế, mặc dù không thiếu những phương tiện đi lại bảo đảm và an toàn giữa hai nước Anh và Pháp, thế mà người ta vẫn tung ra không biết bao nhiêu tiền của và công sức để làm một con đường hầm xuyên qua eo biển Manche. Tại Việt Nam cũng vậy. Với ý muốn làm cho vùng duyên hải Saigon được phát triển, mặc dầu ngân sách không mấy dồi dào, nhưng người ta vẫn cố gắng đầu tư vào con đường Nhà Bè-Duyên Hải, một con đường mà các chuyên viên cho rằng rất khó xây dựng.

Tuy nhiên, qua báo chí cũng như qua các phương tiện truyền thông, chúng ta thấy có những người không ý thức về việc bảo vệ con đường, thậm chí họ còn có những hành vi gây hậu quả nghiêm trọng, chẳng hạn như chạy xe quá tải trọng làm hư nền đường, làm sụp cầu cống hay đào đường để lấp đặt hệ thống ống nước, cũng như dây cáp điện thoại, nhưng rồi không lấp lại theo đúng kỹ thuật, khiến cho con đường trở thành lồi lõm với những ổ gà ổ vịt, thậm chí còn có cả những ổ voi ổ trâu, rất khó đi lại, thậm chí còn gây nên những tai nạn và tình trạng tắc nghẽn giao thông.

Hình ảnh này làm cho chúng ta liên tưởng tới một con đường khác, mặc dù không nhìn thấy được, nhưng lại được Kinh Thánh nói tới rất nhiều, đó là con đường Thiên Chúa đến với con người và con người đến với Thiên Chúa. Thực vậy, chính Thiên Chúa đã mở ra con đường đến với con người bằng cách tạo dựng nên chúng ta, trao ban cho chúng ta sự sống. Và hơn thế nữa, Ngài lại còn muốn gắn bó mật thiết với chúng ta. Sách Sáng Thế Ký đã viết: Khi gió chiều nhẹ

thời, Thiên Chúa thường đi dạo trong vườn Địa đàng và nói chuyện với AdongEva.

Như thế, Thiên Chúa không xa cách con người, nhưng đã đến với con người ngay tại chính nơi mà họ đang sống. Cũng vậy, trong suốt dòng lịch sử, Thiên Chúa đã đến với dân Do Thái. Ngài đã cấm lều, có nghĩa là Ngài đã cư ngụ giữa họ bằng nhiều cách. Và với cặp mắt đức tin, họ đã nhận ra sự hiện diện của Ngài. Ngài luôn đi trước họ, ban ngày bằng áng mây để chỉ lối cho họ, ban đêm bằng cột lửa để soi sáng cho họ. Cũng như họ đã nhìn thấy vinh quang của Ngài bao phủ nhà tạm, nơi đặt hòm bia giao ước. Nhất là trong đêm giáng sinh, Ngài đã đến với toàn thể nhân loại. Ngài đã trở thành một Emmanuel, nghĩa là một Thiên Chúa ở cùng chúng ta.

Tuy nhiên, có một sự việc đáng buồn đã xảy ra, đó là con người đã đặt những rào cản, những chướng ngại vật để ngăn chặn bước đường Chúa đến. Hay nói một cách khác, con người đã từ khước sự viếng thăm đầy yêu thương của Ngài, như lời thánh Gioan đã cảnh báo: Ngài đã đến nhà Ngài, nhưng những người thân thuộc đã không tiếp đón Ngài.

Thuở ban đầu, Adong Eva đã giơ tay ngắt trái cấm và lẩn tránh sự hiện diện của Ngài. Tiếp đến, dân Do Thái đã nhiều lần quay lưng chống lại Ngài bằng cách quì gối thờ lại những thần tượng nhằm nhĩ. Ngay chính chúng ta cũng vậy. Thiên Chúa không phải chỉ đến với chúng ta trong đêm giáng sinh, nhưng Ngài còn đến với chúng ta qua tiếng nói lương tâm, qua mười giới luật, qua Tin Mừng, qua Giáo hội, qua những người nghèo khổ, qua những biến cố và qua những dấu chỉ của thời đại.

Thế nhưng, bản thân chúng ta đã tạo nên những rào cản, những chướng ngại vật để ngăn cản không cho Ngài đến. Những rào cản ấy, những chướng ngại vật ấy chính là những tội lỗi, những thói hư tật xấu của mỗi người. Vì thế, trong suốt mùa vọng sứ điệp của Gioan tiên hô phải luôn vang vọng bên tai chúng ta: Hãy dọn đường Chúa đến. Quanh co uốn cho ngay, gồ ghề san cho phẳng, hố sâu lấp cho đầy và nơi cao phải bạt xuống.

Ước vọng của Thiên Chúa là muốn được sống với con người. Chính vì ước vọng này, Ngài đã xuống thế và sinh ra trong cảnh khó nghèo của hang đá máng cỏ. Còn chúng ta thì sao? Chúng ta đã tiếp nhận Ngài hay là đã xua đuổi Ngài như dân thành Bêlem ngày xưa?

22. Dọn đường

Không ai thích đợi chờ. Đợi chờ là một đau khổ. Yêu nhau mà không được gần nhau hay cưới nhau nhưng phải chờ đợi vô hạn định thì lại đau khổ biết chừng nào: “Chờ anh em ráng sức chờ. Chờ hồi mười bảy giờ ba mươi”.

Trong sách hướng dẫn du lịch “Non Nước Việt Nam” có ghi lại sự tích Núi Tô Thị như sau: “Chếch về phía tây bắc núi Tam Thanh là núi Tô Thị hay còn gọi là núi Vọng Phu đã đi vào truyền thuyết của dân tộc. Trên đỉnh núi có tảng đá tự nhiên trông xa giống người phụ nữ bồng con nhìn về phương xa. Từ xưa, tảng đá hình người này được gắn liền với truyện cổ tích nàng Tô Thị bồng con đứng đợi chồng đi đánh giặc từ phương Bắc trở về. Chờ mãi, hai mẹ con hóa thành đá. Vì thế dân gian mới đặt tên cho tảng đá là nàng Tô Thị”.

Do tác động của thiên nhiên và con người, di tích này đã bị phá hủy. Chính quyền tỉnh Lạng Sơn đã cho dựng lại nguyên bản để giữ gìn một di tích đã đi sâu vào tình cảm và văn chương bình dân của người Việt Nam. Mấy dòng thơ sau còn lưu truyền cho hậu thế:

*“Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa,
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.
Ai lên xứ Lạng cùng anh,
Bố công cha mẹ sinh thành ra em”.*

Câu chuyện thật bi đát! Một bi kịch của sự chờ đợi. Chúng ta là Kitô hữu đang chờ đợi Chúa trở lại lần thứ hai. Chúng ta sẽ chờ cho đến khi nào? Chúng ta cũng sẽ biến thành tượng đá hay sao? Sự ra đi của Chúa Kitô có giống như sự ra đi vĩnh viễn của người chồng trong sự tích núi Tô Thị không?

Những người Kitô hữu thời sơ khởi cũng đã đặt ra những vấn nạn này, một cách rất hăng say và nhiệt tình, họ tin rằng ngày Đức Giêsu Kitô trở lại trong vinh quang đưa mọi người

vào Vương quốc của Thiên Chúa sắp đến gần rồi! Niềm tin này đã trở thành một nguồn an ủi lớn lao và hy vọng cho các tín hữu, bởi vì họ đang bị bắt bớ. Nhiều người đã bị chính quyền tra tấn, tù đày và bị giết chết vì đức tin của họ. Nhưng cũng có nhiều người thất vọng, nản lòng và bỏ cuộc!

“Sao Chúa mãi im” là tên của một cuốn tiểu thuyết do Nguyễn Văn Thực dịch thuật từ nguyên tác Nhật ngữ của Endo Shusaku. Tác giả Endo Shusaku đã đoạt nhiều giải văn chương lớn của Nhật và được đề cử tranh giải Nobel năm 1994. Tác giả đã viết cuốn tiểu thuyết này dựa trên những dữ kiện lịch sử truyền giáo của Giáo Hội Công giáo vào thế kỷ 16 và 17 trên đất Nhật.

Truyện thuật lại hai sự quyết tâm: sự quyết tâm của các giáo sĩ truyền giáo xâm nhập đất Nhật và sự quyết tâm ngăn chặn của nhà cầm quyền Nhật. “Sao Chúa mãi im” là câu than thở của các giáo sĩ trong cơn bách hại với bao nỗi khốn khó cô đơn. Vào giữa thế kỷ 16, lúc đầu đạo Công giáo gặp rất nhiều thuận lợi vì chính quyền Nhật muốn o bế các thương thuyền Bồ Đào Nha, họ thân thiện với các vị thừa sai để có lợi. Theo sử liệu, vào đầu thế kỷ 17, con số giáo dân đã có lúc lên tới 250.000 người. Nhưng sau đó chính quyền đã cấm đạo vì nhiều lý do. Cuộc bách hại vô cùng tàn khốc và hiểm độc đã khiến một số các giáo sĩ thừa sai bỏ đạo, trong đó có linh mục giáo sư thần học Ferreira đã từng truyền giáo ở Nhật 20 năm với chức vụ Giám tỉnh dòng tên. Ông đã bỏ đạo, lấy vợ Nhật, có tên Nhật, chết tại Nhật. Một sự kiện mà Giáo Hội Lamã không tưởng tượng nổi, vì thế mới có câu chuyện này.

Vào năm 1638 hai linh mục dòng tên tìm cách rửa nhục cho cha Ferreira, giáo sư thần học của họ ngày xưa ở Rôma. Họ đã vạch ra kế hoạch truyền giáo tại Nhật giữa thời kỳ bị bách hại dữ dội nhất. Mặc dù cha bề trên giám tỉnh nghiêm khắc

khuyến cáo họ không nên vào Nhật trong lúc này, nhưng cuối cùng theo như ý họ muốn, hai giáo sĩ đã cương quyết vào được đất Nhật, và đã được các bản đạo che dấu để hoạt động. Tuy nhiên, với sự kiểm soát chặt chẽ, tất cả các giáo dân cùng linh mục đều đã bị bắt. Một vị phóng xuống biển chết theo giáo dân vì bị nhận nước. Vị còn lại, sau bao nhiêu ngày tù tội, phấn đấu với bản thân và các mưu mô của chính quyền dẫn dụ việc bỏ đạo, cuối cùng đã chịu thua, chấp nhận đập lên ảnh Chúa. Và những điều đã xảy ra ngày xưa với vị thầy cũng đã được lập lại cho ông: lấy vợ Nhật, đổi tên Nhật, có pháp danh của đạo Phật, và khi chết lại được hỏa táng ở chùa.

Chính quyền Nhật đã nghĩ ra một cách thuyết phục rất tâm lý và tinh vi. Họ bắt các nhà truyền giáo phải chứng kiến giáo dân chịu cực hình và bị hành quyết với lý lẽ rất đơn giản: vì quý vị vào đất Nhật truyền đạo nên mới có giáo dân, và giáo dân phải bị trừng trị theo luật lệ. Vì bác ái mà quý vị đã truyền đạo, xin quý vị cũng hãy vì tình thương mà cứu họ. Chỉ cần quý vị bỏ đạo, các giáo dân sẽ được tự do!

Trong cuốn tiểu thuyết “Sao Chúa mãi im”, và trong lịch sử Giáo Hội khi bị cấm cách, bắt bớ và thử thách, có những vị tông đồ, giáo sĩ và giáo dân nghe được tiếng Chúa, trung thành với đức tin, chấp nhận tử đạo. Trái lại, đối với vị linh mục truyền giáo trong cuốn tiểu thuyết, và rất nhiều tín hữu khác thì “Sao Chúa mãi im”! Thiên Chúa đến với chúng ta bằng cách nào? Khi nào Ngài lại đến? Làm thế nào để sống trong ánh sáng của niềm tin giữa những bắt bớ, thử thách và đau khổ? Chúng ta nên làm gì trong khi chờ đợi Chúa Giêsu trở lại? Tại sao Chúa trì hoãn”? Những câu trả lời đã được các thánh Tông Đồ trả lời tóm tắt như sau:

1. Sự trì hoãn ngày Chúa Giêsu trở lại là do lòng yêu thương của Thiên Chúa đối với con người. Ngài trì hoãn là để cho

những người chưa ăn năn trở lại có thêm thời gian và cơ hội thay đổi đời sống và trở về với Chúa trước khi quá trễ, để Vương Quốc yêu thương của Thiên Chúa có cơ hội phát triển và lan tỏa rộng lớn hơn.

2. Vì trì hoãn nên ngày ấy sẽ đến rất bất ngờ, như “kẻ trộm đến ban đêm”. Phải luôn sẵn sàng, tỉnh thức và thực thi thánh ý Thiên Chúa.

3. Lời hứa của Chúa Giêsu là chắc chắn. Ngài sẽ trở lại trong vinh quang. Ngày ấy đang trên đường đến. Chúng ta không nên ngã lòng vì nó sẽ xảy ra theo như thời biểu của Thiên Chúa đã định, không theo ý muốn của con người.

4. Trong khi chờ đợi, ta phải sống trong sự bình an và ngay chính. Kitô giáo không phải chỉ hướng về sự hy vọng ở tương lai mà quên hiện tại lúc này. Ngay trong hiện tại lúc này Chúa đang đến với tâm hồn ta bằng nhiều cách.

23. Dọn đường

Trong truyền thống Zen của Đông phương có ghi lại một câu chuyện sau đây của một ông giáo sư đại học đến gặp vị thiền sư để xin lời chỉ dạy: Thưa thầy, xin dạy con phải làm gì để có một đời sống hạnh phúc. Con đã học thánh kinh, con đã học hỏi với những bậc đại sư, nhưng con chưa tìm thấy câu trả lời, xin thầy làm ơn chỉ dạy cho con biết cách nào đây?

Nghe xong câu hỏi, vị thiền sư rót nước trà mời khách. Ngài rót trà đầy tách của khách, rồi tràn cả ra ngoài, nhưng ngài vẫn cứ rót thêm mãi, tới nỗi nước trà chảy xuống bàn, rồi từ bàn chảy xuống sàn nhà. Ông giáo sư nhìn thấy thế, không thể kiềm hãm mình được nữa, bèn nói lớn: “Ngưng đi! Ngưng đi! Đầy quá rồi! Không còn chỗ... tràn cả ra nhà”.

“Giống như cái tách trà này!” Vị thiền sư nói. Ông đã đổ đầy những suy nghĩ và ý kiến của ông vào rồi. Làm thế nào tôi có thể chỉ cho ông cách nào được nữa, trừ phi ông phải làm trống rỗng cái tách của ông trước đã.

Trong Thánh Kinh, sa mạc là nơi để gặp Thiên Chúa. Đi vào trong sa mạc là phải bỏ lại tất cả mọi thứ mà ta thường tùy thuộc trong đời: nghề nghiệp, liên hệ, tiện nghi, ý muốn và ngay cả những cơ chế tôn giáo. Thiên Chúa chẳng làm gì được cho ta nếu ta không hoàn toàn tùy thuộc và tin tưởng vào Ngài. Sa mạc biểu tượng cho sự từ bỏ bản thân, ý riêng, làm trống vắng con tim mình để Thiên Chúa hoàn toàn ngự trị. Đó là lý do tại sao khi xưa Gioan tẩy giả xuất hiện trong hoang địa và rao giảng phép rửa sám hối để chuẩn bị cho Chúa Giêsu đến: “Hãy dọn đường Chúa đến, hãy sửa đường Chúa cho ngay thẳng”.

Phúc âm hôm nay nói về con người và những việc làm của Gioan tẩy giả chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế đến. Theo William Barclay, một trong những lý do làm cho công việc mục vụ

của Gioan có hiệu quả mạnh mẽ, dân chúng lũ lượt kéo đến nghe giảng và xin ơn tha tội qua phép rửa, là vì Gioan rất khiêm tốn. Gioan đã sống hy sinh từ bỏ chính bản thân mình như một người nô lệ của Thiên Chúa qua đời sống trong hoang địa, trang phục đơn sơ, ăn uống kiêng cử giản tiện: “Có Đấng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi, tôi không đáng cúi xuống cởi quai dép cho Người”.

“Sự phán quyết của Gioan cho chính mình là Gioan không xứng đáng làm bổn phận của một người nô lệ. Những chiếc dép da thuộc đơn sơ được cột vào bàn chân bằng những sợi dây. Mặt đường gồ ghề. Vào mùa khô bụi bặm, sang mùa mưa dính đầy bùn. Tháo những đôi dép ra khỏi chân là công việc và bổn phận của người đầy tớ. Gioan đã không đòi hỏi điều gì cho chính mình nhưng mọi sự dành cho Đức Kitô. Rõ ràng là sự tự quên mình, sự nhượng bộ, sự tự bôi xóa chính mình, sự thua thiệt hoàn toàn trong lời ngài rao giảng đã thúc đẩy dân chúng phải lắng nghe”.

Chúa Giêsu Kitô cũng đã chết trên thập giá theo ý Chúa Cha. Ngài hoàn toàn không làm sự gì theo ý riêng mình. Qua thập giá, Ngài tự hư vô hóa bản thân mình để thánh ý của Chúa Cha được thể hiện. Đó là con đường tu đức Ngài dạy chúng ta phải theo.

Chúng ta không có quyền bắt Chúa phải trở lại theo thời khắc như ý ta. Khi nào Chúa đến đó là quyền của Chúa. Ngay chính Chúa Giêsu cũng không biết ngày ấy: “Còn về ngày và giờ đó thì không ai biết được, ngay cả các thiên sứ trên trời hay cả người Con cũng không; chỉ một mình Chúa Cha biết mà thôi”. Nhưng điều kiện Chúa đòi chúng ta là phải chuẩn bị sẵn sàng. Một trái tim luôn sẵn sàng là trái tim thực thi thánh ý của Thiên Chúa.

Nếu ta không dọn chỗ trống cho Ngài, làm sao Ngài đến được? Thánh Gioan tẩy giả đã đến để dọn đường cho Thiên Chúa, không phải bằng cách xây dựng một cơ chế tôn giáo, một lễ lới làm việc hay một phương hướng hoạt động truyền giáo theo ý ngài, nhưng bằng việc sửa soạn trái tim và tâm hồn của tất cả những ai muốn đón nhận Thiên Chúa.

24. Thay đổi

Gioan Tẩy giả là vị Tiền Hô của Đấng Cứu Thế. Ngài đã sống và thi hành sứ mạng của ngài thế nào? Ngài sống rất khổ hạnh từ buổi thiếu thời: y phục chỉ có một áo choàng bằng da lạc đà, là một kiểu áo hãm mình mà các ngôn sứ xưa thường dùng, ngang lưng thắt một dây da cho gọn ghẽ, còn của ăn lại càng bấp bênh hơn nhờ vào “may rủi”, là ăn châu chấu độn với mật ong rừng. Gioan ăn mặc như thế mà đi rao giảng khắp vùng Giuđê, Galilê và quanh sông Giordan. Bấy giờ mùa màng vừa gặt hái xong, thời vụ mới cũng chưa tới, nên dân chúng rảnh rang kéo nhau đến rất đông để nghe ngài giảng, cả những người lãnh đạo cũng sai người tới hỏi ngài là ai? Ngài chỉ mượn lời ngôn sứ Isaia để trả lời: tôi không là ai cả, chỉ là tiếng kêu trong hoang địa, có bổn phận dọn đường cho Đấng Cứu Thế.

Thực vậy, ngài làm phép rửa và rao giảng kêu gọi mọi người thay đổi đời sống để đón Đấng Cứu Thế đến. Phép rửa của Gioan, xét về hình thức thì giống như phép rửa của đạo Do Thái, là dìm mình ở nước sông Giordan, để từ bỏ ngoại giáo và dứt khoát trở về tôn thờ Thiên Chúa. Nhưng phép rửa của Gioan có một hướng mới, khác hẳn đạo Do Thái, là hướng về luân lý, dùng công bằng, bác ái, chân thật để sửa soạn cho nước Đấng Cứu Thế. Vì vậy, phép rửa của Gioan chuẩn bị cho phép rửa của Chúa Giêsu, giúp người ta sám hối, sửa soạn cho việc tha tội. Cho nên, phép rửa của Gioan không phải là một bí tích, nghĩa là không tự động tức khắc tha tội.

Đàng khác, cùng với việc làm phép rửa, Gioan Tiền Hô còn giảng dạy, kêu gọi mọi người hãy thay đổi đời sống để đón nhận Đấng Cứu Thế: “Hãy dọn đường Chúa, hãy sửa đường Chúa cho ngay thẳng”. Điệp khúc rao giảng của ngài là hãy ăn năn sám hối, lời giảng của ngài làm chấn động mọi tầng lớp, mọi thứ người, từ lớp rắn lục trở xuống, nghĩa là những người có chức quyền, nhưng lơnh lẹ, cố chấp, cả vua

Hêrôđê cũng bằng lòng nghe ngài giảng. Sử gia Phơlaviô đã ghi nhận: “Gioan có ảnh hưởng sâu đậm trên quần chúng, đến nỗi họ sẵn sàng làm bất cứ điều gì ông dạy bảo, hết mọi hạng người đến gặp ngài để xin ngài chỉ dạy cách phải sống”.

Đối với chúng ta ngày nay, lời kêu gọi “hãy ăn năn sám hối” của Gioan phải chăng đã nhàm chán và lỗi thời? Hoặc trong hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, lời kêu gọi hãy thay đổi đời sống của Gioan phải chăng không còn cần thiết? Nhàm chán thì có nhàm chán thật, vì lúc nào chúng ta cũng nghe lặp đi lặp lại những lời khuyên đó hoặc những lời tương tự như hãy tu thân tích đức, đừng kiêu ngạo, đừng gian tham, đừng bất công, đừng sống phản bác ái, lỗi tình thương... Nhưng còn lỗi thời thì sao? Có lỗi thời không? Có thể nói, ngày nào còn con người là còn luân lý, còn giáo dục, còn khuyên răn, và bao lâu còn tội lỗi, còn tranh chấp, còn tệ đoan, còn tiêu cực, thì còn phải sửa chữa, phải thay đổi để trở nên tốt hơn, và như vậy lời kêu gọi của Gioan vẫn mãi mãi cần thiết, không bao giờ lỗi thời.

Tất cả chúng ta đều biết: bước đầu tiên để kiến tạo một xã hội, một thế giới tốt đẹp, là con người phải hiểu rõ “cái tôi” của mình, từ đó mới làm chủ được bản thân và cùng hoà nhịp vào cuộc sống với mọi người, đúng như quan niệm từ ngàn xưa của Khổng Tử: “Thành ý, chính tâm, tu thân” rồi mới “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Con người sống trong xã hội có ảnh hưởng hỗ tương và liên đới trách nhiệm với nhau rất mật thiết, một con én không làm nên mùa xuân, nhưng một phần tử xấu cũng đủ làm hư hỏng một gia đình và cả xã hội, “con sâu làm rầu nồi canh” là như thế.

Vì vậy, mỗi Mùa Vọng chúng ta lại có dịp xét mình, kiểm điểm đời sống, cách suy nghĩ qua lời kêu gọi của Gioan Tiên Hô, để cải thiện đời sống mỗi ngày thêm tốt đẹp hơn. Nói

khác đi, chúng ta cần phải thay đổi cách sống và lối suy nghĩ không phù hợp với lời Chúa hay không đúng với lương tâm và lương tri của mình.

Trên đời này có cái gì không thay đổi chẳng? Có người nói chơi: chỉ có chữ “thay đổi” là không thay đổi mà thôi, nghĩa là cái gì trên đời này cũng thay đổi. Thế giới này có nhiều sự thay đổi, và có những cái thay đổi ảnh hưởng tới chúng ta, nhưng cái cần thiết nhất là lòng chúng ta phải thay đổi. Khi lòng mình được thay đổi thì mọi sự sẽ được đổi thay. Chúng ta đừng mong ngoại cảnh thay đổi lòng mình, chính lòng chúng ta phải được thay đổi trước đã thì ngoại cảnh mới thay đổi theo, như câu chuyện sau: có một cụ già kia sống giữa hai gia đình: một gia đình làm nghề thợ rèn và một gia đình làm nghề thợ mộc, cả hai gia đình này gây tiếng động ồn ào suốt ngày. Cụ già không chịu được, năn nỉ họ đổi đi nơi khác, nhưng họ cứ nhùng nhằng mãi, sau cùng họ đồng ý đổi đi, họ đổi đi đâu? họ đổi nhà cho nhau, như vậy cụ già kia chẳng được gì. Muốn thay đổi, chính cụ phải thay đổi, chính cụ phải dọn nhà ra đi.

Đàng khác, có người không muốn thay đổi gì hay chỉ ưa thay đổi tạm bợ và bằng lòng với phương pháp gọi là tu sửa ít phần trăm, có người lại sợ đổi mất cả cái ít phần trăm đó, vì thế, dù chúng ta đang sống trong hoàn cảnh nào thì lời kêu gọi của Gioan Tiền Hô vẫn là một lời khẩn thiết, xin mỗi người hãy lắng nghe và thực hiện để kinh nghiệm được những ơn phúc của Mùa Vọng. Xin Chúa cho tất cả chúng ta đều thay đổi, đều đổi mới từ tư tưởng tới hành động để trở thành những con người mới thực sự.

25. Sứ vụ của Gioan – Lm FX. Vũ Phan Long

1.- Ngữ cảnh

Có thể theo G. Gnilka mà coi Mc 1,1-15 là lời tựa hoặc mở đầu của Tin Mừng Máccô: phần này đặt trọng tâm vào “Tin Mừng” (x. cấu trúc đóng khung với từ “Tin Mừng” ở đầu và cuối đoạn). Như thế, đoạn văn 1,1-8 là đoạn mở đầu của Lời tựa này liên hệ đến hoạt động của Gioan Tẩy Giả trong hoang địa.

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành ba phần:

- 1) Danh hiệu của Tin Mừng (1,1);
- 2) Hoạt động của Gioan (1,2-6):
 - a) Câu trích Isaia xác định vai trò của Gioan (cc. 2-3),
 - b) Giới thiệu tóm tắt bản thân và hoạt động của Gioan (cc. 4-6);
- 3) Lời loan báo của Gioan (1,7-8).

3.- Vài điểm chú giải

- Khởi đầu Tin Mừng Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa (1): Câu này là tiêu đề của cc. 1-8 nói về công việc rao giảng của Gioan Tẩy Giả, hay là tiêu đề của phần Mở (cc. 1-15), hoặc của toàn tác phẩm? Phải chăng sứ vụ, cuộc Khổ nạn và cái chết của Đức Giêsu chỉ là khởi đầu của Tin Mừng, và Tin Mừng sẽ được tiếp tục loan truyền nhờ sứ vụ của Giáo Hội? Thật ra, không có gì cho thấy rằng Mc coi hoạt động của Giáo Hội như một phần của Tin Mừng cả, y như thể Giáo Hội phải tự rao giảng về chính mình. Cứ theo nội dung của tác phẩm, ta thấy Tin Mừng mà Giáo Hội phải công bố chính là biến cố cứu độ đã xảy ra trước khi có Giáo Hội và đã khai sinh ra Giáo Hội, đó là sứ vụ của Đức Giêsu và cuộc Vượt Qua của Người.

Có thể nói c. 1 này là tiêu đề của phần Mở của Tin Mừng Máccô: hoạt động của Gioan, vị Tiên Hô loan báo và ban

phép rửa cho Đức Kitô, trong hoang địa, là phần mở cho biến cố cánh chung (sứ vụ, cuộc đời đau khổ và cuộc tôn vinh của Đức Giêsu).

Từ ngữ “Tin Mừng”, được vay mượn từ Cựu Ước (x. Is 40,9; 52,7; 61,1...), được hiểu tương đương với lời loan báo tiên khởi (kêrygma) được triển khai rộng ra (x. Công vụ). Thế mà kêrygma của các Tông đồ (x. Cv 1,21t; 10,37; 13,24) cũng như TM Mc bắt đầu với sứ vụ của Gioan Tẩy Giả. Vậy chính mầu nhiệm này là “khởi đầu Tin Mừng” (x. cùng một kiểu diễn tả: Hôê 1,2).

- **Tin Mừng Đức Giêsu, Con Thiên Chúa**: Phần Mở từ c. 1 đến c. 15: hai từ ngữ “Tin Mừng” đóng khung bản văn này. Kiểu nói “Tin Mừng Đức Giêsu Kitô” có thể hiểu là “Tin Mừng về [= có đối tượng là] Đức Giêsu Kitô” (thuộc-cách chỉ đối tượng, objective genitive), hoặc “Tin Mừng của [= đến từ] Đức Giêsu Kitô” (thuộc-cách chỉ chủ từ, subjective genitive), hoặc “Tin Mừng là chính Đức Giêsu Kitô” (thuộc-cách giải thích, exexegetic genitive; xem sự song đối giữa “vì Đức Kitô” và “vì Tin Mừng”: 8,35; 10,29; 13,9).

Dưới ánh sáng của biến cố Phục Sinh, các Kitô hữu đã hiểu Đức Giêsu là Đấng Mêsia, Con Thiên Chúa, theo nghĩa là Người không còn phải là Đấng Mêsia trần thế và dân tộc mà người Do Thái từng mong đợi, nhưng là Đấng huyền nhiệm, đã tỏ mình ra là “Đức Chúa” (x. Cv 2,36) và “Đấng Kitô” (4,26t; 10,38), qua biến cố Phục Sinh, nay ở vào tư thế có thể giải thoát mọi người khỏi Satan, tội lỗi, đau khổ và cái chết. Bây giờ khi đọc lại câu truyện trước Phục Sinh Mc viết ra, họ hiểu rằng tại hoang địa và qua cuộc sống công khai (với những cuộc trừ quỷ), Đức Giêsu đã khai mào chiến thắng bằng sức giải phóng ấy. Họ cũng hiểu rằng Đức Giêsu truyền lệnh giữ thinh lặng (“bí mật thiên sai”) là vì không muốn người ta hiểu lầm về tư cách và sứ vụ của Người:

Phêrô đã hiểu sai nội dung danh hiệu Mêsia (x. 8,29-33); Người chỉ nhận là Con Thiên Chúa (14,61t) và kẻ đại diện cho thế giới ngoại giáo chỉ tuyên xưng Người như thế (15,39) vào lúc Người bị kết án và xử tử. Người ta chỉ có thể hiểu tất cả các danh hiệu của Đức Giêsu xuyên qua mầu nhiệm đau khổ của Người. Và các Kitô hữu cũng phải hiểu rằng họ chỉ có thể tuyên xưng Đức Giêsu thật là Đấng Kitô và là Con Thiên Chúa, bằng cách bước theo Người trên con đường đau khổ (x. 8,34; 10,35-45).

- Câu 2-6:

Phân đoạn này có lược đồ A-B-B'-A':

A = cc. 2-3: mở đầu, trích các ngôn sứ,

B = c. 4: Gioan rao giảng phép rửa tỏ lòng sám hối.

Câu này song đối với câu sau,

B' = c. 5: đám đông đến với Gioan để thú tội và nhận phép rửa,

A' = c. 6: kết, nói đến kiểu sống của Gioan như là một ngôn sứ.

So sánh cc. 2-3 trích Mt 3,1 và Is 40,3 với Mt (3,3; 11,10), Lc (3,4-6; 7,27) và Ga (1,23), ta hiểu các tác giả Tin Mừng có chung một nguồn, nhưng Mc đã vừa thêm vừa tổng hợp câu truyện Gioan rao giảng với bài tường thuật của ngài về nhóm sứ giả, để làm nên một mở đầu long trọng và để có thể nêu bật ý tưởng này là khởi đầu Tin Mừng Cứu Độ đã được chính các ngôn sứ xác định nơi cuộc xuất hiện của Gioan Tẩy Giả.

Mc đã trích Mt 3,1a (... “mặt Ta”) dưới ảnh hưởng của Xh 23,20 LXX (“mặt Con”) để biến vị sứ giả thành tiền hô không phải của Thiên Chúa mà là của “Đức Chúa” (x. Mt 3,1b), là Đức Giêsu. Ngoài ra, hẳn là Mc cũng nghĩ đến đoạn cuối của sách Mt (3,23t): ngôn sứ Êlia có vai trò tiền hô.

Tác giả cũng sử dụng bản văn Is 40,3 (LXX) cùng với các tác giả Tin Mừng khác: “Đức Chúa” đây là Đức Giêsu Kitô, và “vạch lối cho thẳng để Thiên Chúa đi” được sửa thành “để Người đi”.

- **đi trước mặt Con** = đi trước Con.

- **Gioan Tẩy Giả đã xuất hiện** (4): Câu này với các câu trích ở trên chỉ là một câu duy nhất, được ngắt bằng dấu phết: “Chiếu theo lời đã chép ..., ông Gioan Tẩy Giả...”. Những gì bây giờ được nói về Gioan thì làm ứng nghiệm các sấm ngôn, đặc biệt sấm ngôn Is 40,3: ông ở “trong hoang địa”, và tại đó ông “hô” để kêu gọi người ta hoán cải, mà “dọn sẵn con đường của Đức Chúa” (Đức Giêsu).

Gioan “rao giảng thanh tẩy hối cải, để được tha thứ tội khiên” (NTT). Đây là hai hành vi tách biệt nhưng liên hệ với nhau, vì thế đã được diễn tả trong một công thức duy nhất.

- **sấm hối, metanoia**: sự hoán cải, do động từ metanoieō, “suy tưởng sau”, “suy nghĩ tiếp đó”; “thay đổi ý kiến”; “hối tiếc”, “hối hận”, “hoán cải”. Đây là việc chuyển đi từ tình trạng này sang một tình trạng khác, tức là thay đổi trọn vẹn lối sống. Sự thay đổi này có một phương diện tiêu cực (bỏ [apo, from] con đường tội lỗi: x. Cv 8,22; Dt 6,1) và một phương diện tích cực (quay về [eis, epi, to] với Thiên Chúa: Cv 20,21; 26,20).

Trong Tin Mừng Máccô, danh từ metanoia được dùng 1 lần (1,4) và động từ metanoieō được dùng 2 lần (1,15; 6,12), như thế là ít hơn các TMNL khác (metanoia: Mt 2 lần, Lc 5x, Ga 0x, Cv 6x, Phaolô 4x, Dt 3x, 2 Pr 1x; metanoieō: Mt 5x, Lc 9x, Ga 0x, Cv 5x, Phaolô 1x, Kh 12x), nhưng lại có một cách áp dụng độc đáo. Tác giả áp dụng hai từ này cho hoạt động của Gioan Tẩy Giả (1,4), Đức Giêsu (1,15) và Nhóm Mười Hai (6,12), như vậy liên kết vị Tiền Hô, Đức Giêsu và các sứ giả

của Người với nhau (xem một cách dùng tương tự cho hai động từ kêryssein [loan báo]: 1,4.7; 1,14.38t; 3,14 và 6,12; paradidonai [giao nộp]: 1,14; 9,31; 10,33; 13,9.11). Các từ đó lại luôn lệ thuộc động từ kêryssein, nghĩa là các từ đó chính là nội dung của sứ điệp các ông phải mang đi truyền bá.

- **phép rửa tỏ lòng sám hối**: Cụm từ Hy Lạp baptisma metanoias (thanh tẩy hối cải, x. Lc 3,3; Cv 13,24; 19,4): metanoias ở thuộc-cách (genitive) xác định đặc tính của phép rửa Gioan loan báo. Đây là một kiểu nói Sêmit, có nghĩa là “một phép rửa tượng trưng hoặc diễn tả sự hoán cải”. Cho dù Gioan có thuộc về phong trào Êxêni ở Qumrân hay không, phép rửa của ông tương tự phép rửa của người Êxêni, nhất là ở điểm cả hai phép rửa đều diễn tả một sự hoán cải nội tâm, sự hoán cải này vừa là hành vi của con người vừa là ân huệ của Thiên Chúa, cũng như chuẩn bị các tâm hồn đón tiếp Thiên Chúa sắp đến can thiệp vào thời cánh chung. Tuy nhiên, Gioan khác người Êxêni ở hai điểm: không nghĩ rằng tội lỗi gây nên một sự ô nhơ nơi thân xác; không buộc các hối nhân phải sống một năm thử thách; chỉ ban phép rửa một lần, vì đây là hành vi chuẩn bị cuối cùng để đón Đấng Mêsia ngự đến.

- **Mọi người từ khắp miền Galilê và thành Giêrusalem** (5): Máccô nhắm cho thấy mục tiêu của sứ vụ Gioan Tẩy Giả là khai mạc giai đoạn cuối cùng của Chương trình Thiên Chúa cứu độ loài người. Như thế, kiểu nói phóng đại (“toàn thể”, “khắp”) về miền Giuđê và Giêrusalem, kinh đô tôn giáo của Do Thái giáo, không phải là không có chủ ý, nhất là lại có quy chiếu về việc thanh tẩy Giuđa và Giêrusalem thể theo Ml 3,4 hoặc quy chiếu về sứ điệp vui tươi được ngỏ với Giêrusalem và các thành Giuđa thể theo Is 40,9t. Nay đã khởi sự biến cố cánh chung: câu hỏi phải đặt ra là không biết Dân Thiên Chúa có nhận biết chẳng “Đức Kitô, Con Thiên Chúa” (c. 1) chính là “Đấng quyền thế hơn” (c. 7), Đấng mà Gioan đang dọn đường đón tiếp.

- **kéo đến**: Thì vị hoàn (imperfect) exeporeueto diễn tả chuỗi người liên tục kéo đến để nghe Gioan giảng và nhận phép rửa. Giới từ ek (out, of) muốn nói là ra khỏi miền Giuđê và thành Giêrusalem.

- **Gioan mặc áo lông lạc đà... (6)**: ên .. endedymenos: trợ động từ eimi ở thì vị hoàn cộng với phân từ quá khứ của động từ chính endyô nói lên cách thức ăn mặc quen thuộc của Gioan. Ông được giới thiệu có cách sống như một con người của hoang địa, một nhà khổ hạnh, một na-dia (x. Lc 1,15), tương tự ngôn sứ Êlia (x. 2 V 1,8; Dcr 13,4).

Trichas kamêlou, “lông lạc đà”, không có nghĩa là “da” lạc đà. Đây là cái áo dài và rộng dệt bằng lông lạc đà. Zônê, “girdle, waitsband; ceinture”, không phải là dây thắt lưng của người Tây phương, nhưng là một thứ như cái “ruột tượng” của ta (x. Mc 6,8).

- **Ăn châu chấu**: Châu chấu luộc trong nước muối rồi nướng trên than và mật ong rừng là hai thứ lương thực của dân cư sa mạc. Vì bản văn không kể ra thứ lương thực nào khác, ta hiểu ở đây tác giả muốn nêu bật nếp sống khắc khổ của vị Tầy Giả.

- **Ông rao giảng (7)**: ekêryssen, do động từ Hy Lạp kêryssein, “công bố; loan báo”, ở thì vị hoàn, để diễn tả đây là một hoạt động thường xuyên của Gioan. Chúng ta đến đỉnh cao của đoạn văn này, bởi vì chỉ đến đây, Gioan mới lên tiếng mà chỉ cho thấy Đáng ông làm Tiền Hô cho.

- **Đáng quyền thế hơn tôi**: Có lẽ danh xưng này ám chỉ đến Is 40,10 (“Kìa Đức Chúa quang lâm hùng dũng [= đến với sức mạnh], tay nắm trọn chủ quyền”). Sự tương phản giữa hai bên lớn đến nỗi Gioan “không đáng cỡi quai dép cho Người”, mà đây là công việc thấp hèn đến nỗi một nô lệ Do Thái cũng không buộc phải làm cho chủ (sách Mishna) (x. Mt 3,11; Lc 3,16; Ga 1,15.27.30; 3,30; Cv 13,25).

- **trong Thánh Thần (8)**: Các bản văn Nhất Lãm song song (Mt 3,11; Lc 3,16) đọc là “trong Thánh Thần và lửa”. Có lẽ lúc đầu, câu này có hình thức là “gió và lửa” để mô tả biến cố

Triều Đại cánh chung của Thiên Chúa ngự đến. Mc chỉ quan tâm đối lập nghi thức chuẩn bị của Gioan với việc thiết lập Nước Thiên Chúa nhờ hoạt động của Đức Kitô, mà không nói đến phán xét. Nhờ đó, Người đưa lại cho “phép rửa trong Thánh Thần” ý nghĩa tích cực là một cuộc tái sinh bên trong.

4.- Ý nghĩa của bản văn

*** *Danh hiệu của Tin Mừng* (1)**

Cả bốn quyển mở đầu bộ Tân Ước chỉ bắt đầu được gọi là “Tin Mừng” nhiều năm sau khi được viết ra. Vào thời tác giả Máccô, “Tin Mừng” không có nghĩa là một quyển sách, mà là “những tin vui” do một sứ giả mang đến. “Các tin mừng” là những tin về các chiến thắng, các biến cố may lành, các hiệp ước hòa bình và nhất là tin về các cuộc chào đời. “Các tin mừng” làm bừng lên những niềm hy vọng về một cuộc sống tiện nghi, sức khỏe, bình an, nên dân chúng vui sướng khi nghe được.

Mc 1,1 dùng từ ngữ “tin mừng” để giới thiệu “lời rao giảng của Kitô giáo”, cho chúng ta biết việc cứu độ và hạnh phúc không còn là kết quả của những tin vui về hoàng đế hoặc về một ai đó giống như hoàng đế, nhưng là kết quả đến từ lời rao giảng của Đức Giêsu, cũng là lời giảng về Đức Giêsu, cho thấy đã đến lúc Thiên Chúa can thiệp chung kết vào lịch sử loài người.

*** *Hoạt động của Gioan* (2-6)**

Câu trích tổng hợp Is, Ml và Xh (cc. 2-3) có mục đích xác định vai trò của Gioan trong quan hệ với Đấng Mêsia mà ta biết là chính Đức Giêsu. Nhưng một nét được nêu bật là Gioan không phải là vị Tiền Hô của Con Người sẽ đến, mà là của Đức Giêsu trần thế.

Còn cc. 4-6 giới thiệu tóm tắt bản thân và hoạt động của Gioan: ông loan báo phép rửa bày tỏ lòng sám hối để được

ơn tha tội. Tác giả đặt đối lập phép rửa bằng nước của Gioan và phép rửa bằng Thánh Thần của Đấng Mêsia. Phép rửa bằng Thánh Thần liên hệ rõ ràng đến phép rửa tội Kitô giáo. Nói đến “để được ơn tha tội” là nêu một khẳng định liên hệ đến Thiên Chúa: Ngài sẵn sàng tha thứ các tội lỗi; nói đến “sám hối” là nêu một khẳng định về loài người: họ có tội và được dạy rằng Thiên Chúa tha tội cho họ. Sứ điệp của Gioan đưa đến cả nỗi sợ hãi lẫn niềm vui.

Dân chúng đã từ khắp nơi kéo đến (khắp miền Giuđê và thành Giêrusalem); tác giả không nói đến Galilê, vì theo ngài, hoạt động của vị Tiền Hô tập trung vào miền nam. Họ thú nhận tội lỗi: ta có thể nghĩ đến một hành vi tương tự mà các thành viên ở Qumrân làm vào lễ tái lập giao ước (1 QS 1,22–2,1) hoặc người Do Thái làm vào ngày Lễ Xá Tội.

*** *Lời loan báo của Gioan* (7-8)**

Tương hợp với câu trích Is nói về tiếng nói của người loan báo, hoạt động của Gioan được mô tả như là một việc “hồ to [như anh mỡ làng]”; “công bố”; “phổ biến” (kçryssein). Hành vi này đưa ông đến gần Đức Giêsu (1,14.38t), các môn đệ (3,14; 6,12), Tin Mừng (13,10; 14,9), các sứ giả đức tin (1,45; 5,20; 7,36). Cùng với sự đối lập giữa phép rửa của ông với phép rửa của Đấng Mêsia, ông loan báo “Đấng quyền thế hơn (= Đấng mạnh hơn [ông])” đang đến.

+ Kết luận

Đến đây, chúng ta đã có thể hiểu vì sao sứ vụ của Gioan lại là “khởi đầu Tin Mừng”. Bởi vì Tin Mừng là biến cố trước khi là sứ điệp. Qua vị Tầy Giả, Thiên Chúa thực hiện các Lời Ngài hứa (cc. 2-3); Thiên Chúa thực hiện nơi Đức Giêsu, Đấng sẽ làm phép rửa trong Thánh Thần (cc. 6-8). Như thế, sứ vụ của Gioan đã thuộc về biến cố cánh chung, biến cố này xảy ra khi Đức Giêsu bắt đầu rao giảng tại Galilê và các môn đệ rao giảng khắp tứ phương thiên hạ.

Gioan chỉ là một sứ giả “đi trước mặt” Đức Chúa (c. 2). Nhưng cũng chính ông có nhiệm vụ viết trang dẫn nhập vào Tin Mừng Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa. Chính vì thế, “trong số phàm nhân lọt lòng mẹ, chưa từng có ai cao trọng hơn ông Gioan Tẩy Giả” (Mt 11,11).

5.- Gọi ý suy niệm

1. Chúng ta được mời gọi tin vào sự trung tín của Thiên Chúa: Ngài đã lên kế hoạch cứu độ, thì khi đến thời Ngài đã định, Ngài sẽ ban gửi các vị loan báo Tin Mừng Cứu Độ đến. Sứ điệp Gioan loan báo mang lại cả nỗi sợ hãi lẫn niềm vui, bởi vì ông nói cho họ biết rằng họ bị thất sủng, tương quan của họ với Thiên Chúa đã bị rối loạn, nhưng đồng thời ông khẳng định rằng Thiên Chúa đầy lòng thương xót đối với họ và Ngài muốn thắng vượt tình trạng thất sủng của họ. Đoạn văn này cũng cho thấy Ba Ngôi (Đấng xưng là “Ta”, “Đấng quyền thế hơn” và “Thánh Thần”) cùng làm việc để thực hiện công trình cứu độ.

2. Gioan không xác định tội ông nói đến là tội gì. Dĩ nhiên ông có thể hiểu ngầm rằng những người đang nghe ông biết các tội của họ. Từ sự hiểu biết này phát sinh ước muốn thú nhận các tội lỗi của mình (1,5). Tuy nhiên, tội căn bản là loài người không nhận biết Thiên Chúa là Đấng tạo dựng nên mình và là Chúa tể của mình, không tự hỏi về ý muốn của Thiên Chúa, nhưng muốn làm chúa tể của chính mình, đi theo những ý muốn của mình. Đặc biệt tội hệ tại việc không tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa vì các điều răn cho biết ý muốn của Thiên Chúa.

3. Người Kitô hữu cũng có một vai trò tiền hô đối với anh chị em mình. Muốn thế, cần xác định rõ ràng quan hệ của mình với “Đấng đang đến”, để khiêm tốn và trung thực giới thiệu về Người như là Đấng đã đang có mặt trong lịch sử loài người.

4. Vị Tầy Giả nhìn người ta lên khỏi nước. Ông gạt đi các lời cảm ơn và ca ngợi. Ông nói với họ về “Đấng quyền thế hơn”, Đấng sẽ ban cho họ Thần Khí của đời sống mới. Đời sống này sẽ khởi sự khi người ta nhận ra và đón tiếp Đức Kitô cùng với sự khôn ngoan của Người vào lòng. Họ đang ở tại bờ của một khởi đầu; họ cần sẵn sàng, khao khát, mở lòng ra.

26. Chú giải và suy niệm của Quesson

Hôm nay, chúng ta sẽ đọc trang đầu tiên của Tin Mừng theo thánh Maccô. Trong suốt năm phục vụ này, năm B, chúng ta sẽ đọc cách đặc biệt Tin Mừng Maccô.

Truyền thống thường giới thiệu Maccô như môn đệ của Phêrô. Vì thế trong trình thuật của ông, ta được nghe lại những kỷ niệm và giáo lý của vị tông đồ, đã từng mục kích Đức Giêsu. Người ta cho rằng: Tin Mừng này đã được soạn thảo tại Rôma, khoảng năm 70, và gửi cho một cộng đồng Latô gồm những người gốc ngoại giáo, chưa từng sống tại Palestine.

So sánh với ba Tin Mừng khác, Tin Mừng của thánh Maccô rất thực tế: đó là câu chuyện của một người bình dân, có những nét gây thích thú. Nhưng ta đừng vội làm, Maccô cũng là một nhà thần học, sẽ tỏ lộ cho ta cuộc khám phá dần dần của Phêrô. Suốt trong phần đầu, mọi người đều tự hỏi: "Đức Giêsu là ai!" Đức Giêsu thể hiện những hành động, nói những lời luôn đặt thành vấn đề. Nhưng thật lạ lùng. Người vẫn đặt "bí mật" trên con người mình. Mãi tới phần thứ hai của đời sống công khai, người mới từ từ thông tỏ về bản thân Người.

Khung cảnh địa lý Maccô sử dụng cũng mang tính thần học. Theo đó ông đề cao xứ Galilê, miền đất mở ngõ và để đón nhận sứ điệp của Đức Giêsu, nghịch lại với Giêrusalem, thành phố luôn chối từ Đức Giêsu.. Hơn nữa đối với Maccô, biển hồ Galilê mang một ý nghĩa biểu tượng (Phêrô người thuyền chài, biết rõ từng vũng nhỏ trong hồ ông sinh sống!). Bờ hồ phía tây, là người Do Thái. Bờ hồ phía đông, là anh em dân ngoại Maccô có ý nhấn mạnh cho ta thấy, Đức Giêsu đang đi vào "miền đất ngoại giáo"... như thế khai mở "vùng truyền giáo" của Giáo Hội mà Tin Mừng ông muốn gửi tới.

Cuối cùng Tin Mừng của Maccô đượm về "bi thảm". Ba nhóm người được miêu tả trong đó. Trước hết đó là Đức Giêsu và các môn đệ của Người, luôn chung sống với nhau. Rồi tới đám dân chúng theo Đức Giêsu, nhưng không hiểu biết gì về Người. Sau hết, đó là các kẻ thù nghịch, ngay từ đầu chỉ xoi mói rình rập nhằm kết án Đức Giêsu.

Khởi đầu Tin Mừng.

Có lẽ không phải là ngẫu nhiên mà lời đầu tiên của Tin Mừng theo thánh Maccô cũng là lời đầu tiên trong Bộ Kinh thánh: "Khởi đầu trời và đất" (St 1,1). Thánh Gioan cũng sử dụng cùng một từ đó, cũng bắt đầu Lời tựa trong Tin Mừng của ông: "Khởi đầu vẫn có Ngôi Lời" (Ga 1,1). Còn Mát-thêu và Luca, cũng gọi lên thực tại của một khởi đầu này: "Đây là gốc tích Đức Giêsu Kitô" (Mt 1, 18; Lc 1 3). Như thế, cả bốn thánh sử đều gọi lên cho ta thấy, nhờ Đức Giêsu, chương trình của Thiên Chúa đã có một bước khởi đầu mới: Có thể nói, một cuộc tạo thành mới đang khởi sự. Và mỗi năm, Mùa Vọng bắt đầu, cũng là một dịp khởi đầu lại. Lạy Chúa, thế mà chúng con vẫn thích dưng chân tại chỗ để thốt lên: Đủ rồi, xin Chúa không ngừng ban lại cho chúng con tinh thần biết "khởi sự". Xin làm sống lại trong chúng con niềm hy vọng.

"Tin Mừng": Chúng ta quá quen thuộc với từ này. Nó dịch từ tiếng Hy Lạp "Evangelion". Nhưng từ này không có ý diễn tả "một cuốn sách" hay một sự việc. Đó là Tin Mừng nước Thiên Chúa đã khởi sự trong con người của Đức Giêsu. "Tin Mừng", đó là sự sống lại, là Phục sinh, là sự chiến thắng vĩnh viễn của sự sống? Tin Mừng phát xuất từ sấm ngôn của I-sai-a, khi ông loan báo cho những người bị lưu đày biết tình trạng khổ ái của họ sắp chấm dứt: "Hãy an ủi, hãy an ủi dân Ta... Dịch vụ của nó mãn rồi. Hãy nhủ lòng cùng Giêrusalem, hãy công bố tội của nó được tha. Hãy lên núi cao, hỡi Sion, người loan Tin Mừng. Hãy gióng tiếng lên cho mạnh và loan báo: Kìa Thiên Chúa của người đang đến... (Is 40,1-11). Tôi

có tin tưởng như thế không? Đức tin của tôi có là một thứ gánh nặng, tôi phải vất vả đeo mang, hay là một Tin Mừng "Vui tươi", "Tốt đẹp", "Tuyệt diệu".

Tin Mừng Đức Giêsu Kitô, con Thiên Chúa.

Ngay từ dòng đầu của Tin Mừng, Máccô đã nói ngay nếu ông muốn bàn. Những "tước hiệu" trên đây của Đức Giêsu là chìa khóa khai mở toàn bộ trình thuật của ông. Những tước hiệu đó sẽ được lặp lại vào giây phút cuối đời; khi một người "dân ngoại" nhận biết Đức Giêsu chết trên thập giá: "Quả thật người này là con Thiên Chúa" (Mc 15,39). Đó là điều ta thường gọi là một thứ "hệ luận" theo kiểu nói "Xê-mít". Đó là kiểu cách văn chương nhằm biểu thị ý nghĩa sâu xa của một câu chuyện, mà toàn bộ "bao gồm" trong hai từ được lặp đi lặp lại từ đầu đến cuối.

Giêsu... trong ngôn ngữ Do Thái muốn nói lên "Thiên Chúa cứu độ" – "Yéshouah". Đó là một từ quen thuộc, diễn tả tính cách nhân bản, lịch sử trần thế của con người Na-za-rét. Kitô.... trong ngôn ngữ Do Thái có ý nghĩa Đáng được "Đức Chúa xức dầu": "Meshiah" Tước hiệu này biểu lộ, Đức Giêsu chính là Đáng mà toàn dân ít-ra-en mong đợi, là con cháu nhà Đa-vít, là "Vua nước Thiên Chúa".

Con Thiên Chúa... tước hiệu cuối cùng này, chỉ mang ý nghĩa trọn vẹn, lúc Chúa sống lại: Vào thời Máccô viết Tin Mừng, các Kitô hữu đã dùng kiểu nói mạnh này để tuyên xưng đức tin vào thần tính của Đức Giêsu.

Trong sách Ngôn sứ I-sai-a có chép rằng: "Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước Con, để dọn đường cho con đến". Có tiếng người hô trong hoang địa: Hãy dọn sẵn con đường cho Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi".

Một lần nữa không phải ngẫu nhiên, mà Tin Mừng Máccô bắt đầu bằng một câu trích dẫn trong Cựu ước. Đức Giêsu không phải là một "sao băng" từ một hành tinh khác mà đến. Ngài được ghi tên trong tịch sử của một dân tộc Ngài được người ta "mong chờ", "loan báo", "chuẩn bị"... Từ sau Công đồng Vatican, bài đọc Cựu ước mà ta đọc mỗi Chúa nhật, không phải là một việc làm mới lạ của Giáo Hội hiện nay. Các Kitô hữu tiên khởi, các tín hữu của Máccô, cũng như của Máttêu, Luca và Gioan, đã từng đọc Kinh thánh Cựu ước... và ứng dụng cho Đức Giêsu. Còn chúng ta thì sao? Chúng ta thường phàn nàn vì không gặp gỡ Thiên Chúa. Nhưng ta có coi Kinh thánh như phương thể tiếp gặp Chúa chưa?"

Ta làm gì để gặp gỡ Chúa? Ta có chuẩn bị con đường cho Chúa đến không? Mùa Vọng này có thể là một thời gian để ta suy niệm lại Kinh thánh.

Ông Gioan Tẩy Giả xuất hiện trong hoang địa, rao giảng kêu gọi dân chúng chịu phép rửa, tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội. Mọi người từ khắp miền Giu-đê và thành Giêrusalem kéo đến với ông. Họ thú tội, và ông làm phép rửa cho họ tại sông Gio-đan.

Chúng ta đừng có mơ tưởng rằng, ta sẽ "gặp" được Thiên Chúa, chẳng hạn như dịp Noen này, mà không cần phải "chuẩn bị" cho Người đến, không cần phải thanh tẩy, không cần phải làm việc để hoán cải thay đổi đời sống.

Chính Gioan Tẩy Giả không chút nể nang thánh giả của ông. ông bảo họ: "Các người phải thay đổi hoàn toàn nếp sống... Hãy trở lại!. Đó là ý nghĩa của từ "Metanoia" bản dịch là "hoán cải". Các người đã làm điều này sao? Giờ đây, hãy làm ngược lại. Điều xấu, điều ác mà các người đã thực hiện, hãy chấm dứt ngay? Điều tốt lành như vậy mà sao các người

không làm, hãy bắt tay thi hành ngay đi! Phải thay đổi, cần thay đổi gấp!

Sắp tới lễ Noen rồi, mọi Kitô hữu lại được mời gọi lãnh nhận “bí tích giao hòa” để được ơn tha tội. Ngay từ bây giờ, tôi muốn chuẩn bị lãnh nhận, để nhờ bí tích đó tôi có một bước tiến đáng kể, trưởng thành và có trách nhiệm hơn. Và cũng như dân chúng xưa kia tuôn đến sông Giođan, tôi cần phải bắt đầu “nhận biết” tội lỗi mình, cách sáng suốt. Lạy Chúa xin mở rộng đôi mắt con.

Ông Gioan mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, ăn châu chấu và mật ong rừng”.

Đó là y phục tiêu biểu của những “người vùng hoang địa”, những con người du mục.

“Hoang địa”! Để tới đó theo sự lôi cuốn của Gioan Tẩy Giả, dân chúng phải rời bỏ một thế giới nào đó họ đang sống, để bước vào một thế giới khác. Lui vào “hoang địa” nghĩa là từ chối dễ dãi, tiện nghi. “Hoang địa” đó là vùng đất mở tới rất xa, là nơi không thể nhận rõ dấu vết lộ trình, là tiếng mời gọi ta dấn thân mạo hiểm? “Hoang địa” đó cũng là nơi cô tịch và yên lặng: Mời gọi ta hướng đến cuộc gặp gỡ nội tâm? ở đây ta không thể vui chơi giải trí hay lánh ẩn để kiếm tìm những việc bề ngoài, những điều xem ra giả tạo mà là nơi con người gặp lại bản thân, đối mặt với chính mình, trong tình trạng bị bóc lột trần trụi. Trong tư thế lột xác và thình lạng này, Thiên Chúa mới có thể làm cho ta nhận ra tiếng Người: Đó là lời mời gọi ta nhận ra thực tại của bản thân, khi các mặt nạ đã được trút bỏ, trong tiếng Nga, từ “hoang địa” được dịch là “poustinia”. Và luôn luôn có những người nam cũng như nữ lui vào trong “poustinia” của họ: Cuộc gặp gỡ giữa họ với Thiên Chúa sẽ mang tính chất nào, đều phụ thuộc vào giá trị này cả. Tôi có lợi dụng Mùa Vọng này, để tạo cho mình một thời gian chính thức sống cô tịch không?

Ông loan báo: "Có một Đấng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi. Tôi không đáng cúi xuống cởi dép cho người. Tôi thì tôi làm phép rửa cho anh em bằng nước, còn Người, Người sẽ làm phép rửa cho anh em bằng Thánh Thần".

Gioan Tẩy Giả chỉ hiện diện tại đó để tiến dẫn một kẻ khác, một người nào đó chưa được gọi tên: "Đấng đang đến"... Đấng quyền năng nhất"... "Đấng xứng đáng nhất!... Đấng chìm trong Thánh Thần"... Nếu ta quyết định hoán cải Thiên Chúa sẽ không là người phong kiến ngoại cuộc: Người sẽ chìm chúng ta trong Thần Khí của Người.

THÁI ĐỘ CẦN CÓ ĐỂ ĐÓN NHẬN CHÚA

Charles Lamb là một văn sĩ nổi tiếng của nước Anh vào thế kỷ thứ 18. Buổi tối nọ, năm sáu văn sĩ khác tụ họp ở nhà ông để thảo luận về các đề tài văn chương. Bỗng nhiên, có người đặt vấn đề: Chúng ta sẽ làm gì nếu được gặp gỡ các danh nhân thế giới trong các thời đại đã qua. Có người gợi ý:

- Nếu giờ đây Dante bước vào phòng này?

- Giả như đêm nay có Shakespeare cùng tham gia thảo luận với chúng ta?

Charles Lamb hô to: - Tôi sẽ hân hoan giơ tay đón tiếp các vị như các hoàng đế của tư tưởng.

Cuối cùng một người nói:

- Còn nếu bây giờ Đức Kitô bước vào phòng này?

Charles Lamb nghiêm nét mặt nói:

- Dĩ nhiên tất cả chúng ta đều quỳ xuống.

Đó là thái độ đúng đắn để tiếp đón Chúa Kitô. Người khác với mọi danh nhân trong lịch sử, vì Người là Thiên Chúa.

Chúng ta vừa nghe thánh sử Maccô mở đầu sách Tin Mừng Đức Giêsu Kitô. Đây là một câu chuyện, nhưng là một câu chuyện đem lại ơn cứu độ. Tuy nhiên để đạt hiệu quả mong muốn chúng ta phải chuẩn bị cho mình một thái độ đặc biệt

để tiếp nhận câu chuyện về Đức Kitô cùng với những lời truyền dạy của Ngài.

Đầu tiên, Đức Kitô là Thiên Chúa. Người tới trần gian như một biến cố quan trọng nhất trong lịch sử nhân loại. Câu chuyện bắt đầu bằng những từ ngữ trang trọng giống như những lời khởi đầu toàn bộ Kinh Thánh: “Khởi đầu của Tin Mừng...”

Câu chuyện về cuộc đời Đức Kitô bắt đầu bằng lời ngôn sứ Isaia: “Có tiếng kêu nơi hoang mạc: Hãy dọn đường cho Chúa”. Đức Kitô xuất hiện muộn màng trong lịch sử, nhưng Người chính là trung tâm của lịch sử, toàn bộ Cựu Ước cốt chuẩn bị cho nhân loại đón tiếp Người. Trước khi tới trần gian, Người đã hiện diện với tư cách Thiên Chúa, nhưng chỉ khi nhân loại được dọn dẹp, được dạy dỗ, được huấn luyện bằng các biến cố lâu dài, bằng những lời mạc khải cặn kẽ, lúc ấy con người mới có đủ khả năng và tư cách tương đối xứng đáng đón nhận Chúa.

Sau khi được chuẩn bị bằng cả chiều dài lịch sử, Gioan Tiền Hồ dạy chúng ta dọn dẹp chính tâm hồn mình bằng thái độ thống hối ăn năn. Nếu không cải thiện, không đổi mới hoàn toàn, ta sẽ chẳng bao giờ gặp được Đức Kitô. Để đón mừng Chúa trong lễ Giáng Sinh, chúng ta phải đổi mới ngay từ bây giờ. Những việc xấu đã từng làm phải ngưng lại. Những việc thiện còn chần chừ ngần ngại phải sẵn sàng bắt tay làm ngay.

Dọn lòng trí đón tiếp Chúa với thái độ của một người hành trình qua sa mạc. Bỏ hết xa hoa hào nhoáng, từ chối cao lương mỹ vị, sẵn sàng chay tịnh và ăn mặc đơn sơ nghèo khó.

Khi đó chúng ta mới có thể gặp được Chúa và con đường theo Chúa mới thực sự là một Tin Mừng chứ không phải một gánh nặng. Vì một khi chúng ta đã cố gắng hết sức, Chúa sẽ ban phép rửa bằng Thánh Linh, chúng ta sẽ được tràn đầy sức mạnh và hân hoan.

Xin Chúa ban Thánh Thần cho chúng con. Nhờ Người, tâm tư tình cảm chúng con được đổi mới, cũng nhờ Người, chúng con tích cực chuẩn bị đón Chúa bằng cách nghe, suy niệm và thực thi lời Chúa dạy bảo.